



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 15/2025
Từ 21/4- 25/4/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

DIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,
CHUYỂN ĐỔI SỐ KHÔNG CÓ GIỚI HẠN, BIÊN GIỚI,
KHÔNG PHÂN BIỆT TUỔI TÁC, GIỚI TÍNH, TÔN GIÁO

Sáng ngày 24/4/2025, tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Hà Nội), thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã phát động Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”.



Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước tuyên bố phát động Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, đây là một sự kiện quan trọng ở một thời khắc quan trọng, có ý nghĩa quan trọng - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Buổi lễ, đại diện lãnh đạo TP. Hải Phòng, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội và đại diện doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đã phát biểu hưởng ứng phong trào; cam kết triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo mà Thủ tướng Chính phủ đã chỉ ra tại sự kiện quan trọng này.

Con đường quan trọng nhất để bứt phá

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước tuyên bố phát động Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, đây là một sự kiện quan trọng ở một thời khắc quan trọng, có ý nghĩa quan trọng với tinh thần “thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa” của những ngày tháng Tư lịch sử cách đây 50 năm để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhằm cụ thể hóa và đưa các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào thực tiễn cuộc sống.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, trong thế giới ngày nay, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu khách quan, là xu thế tất yếu của thời đại mà còn là con đường quan trọng nhất để bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, vững mạnh, xã hội văn minh, hiện đại, đưa đất nước sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới.

Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là văn kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là kim chỉ nam cho phát triển nhanh và bền vững, là lời hiệu triệu mạnh mẽ, kêu gọi, khích lệ, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nỗ lực phấn đấu đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Tô Lâm và chỉ đạo thực hiện quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thế chế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện; hạ tầng số phát triển mạnh mẽ; kinh tế số có bước phát triển vượt bậc; dữ liệu số được xây dựng và đẩy mạnh kết nối, khai thác; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo từng bước phát triển hiệu quả; một số doanh nghiệp Việt Nam đã từng bước làm chủ các công nghệ lõi, công nghệ nguồn; xếp hạng quốc tế của Việt Nam tiếp tục được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số ở Việt Nam vẫn còn những tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt cản trở sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu, hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng số còn nhiều hạn chế...

Theo Thủ tướng Chính phủ, thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc, toàn diện hơn, nhất là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hầu hết các nước trên thế giới đều đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa nền quản trị quốc gia.

Để thực hiện thành công 2 mục tiêu chiến lược 100 năm (đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao), chúng ta cần phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo động lực mới, mở ra không gian phát triển mới cho đất nước. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là không

có giới hạn, không có biên giới, không phân biệt tuổi tác, không phân biệt giới tính, không phân biệt tôn giáo.

Trong bối cảnh đó, Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” được phát động tại Buổi lễ hôm nay và phong trào “Bình dân học vụ số” đã được phát động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với tinh thần “Thi đua là yêu nước; yêu nước thì phải thi đua. Những người thi đua là những người yêu nước nhất” như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và nhân dân cả nước tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu chủ yếu sau đây.

Một là, phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của cả dân tộc, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp, nhà khoa học, trí thức, học sinh, sinh viên và toàn thể nhân dân; phấn đấu đến năm 2030 tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%. Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến.

Hai là, khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển quốc gia, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị và trong nhân dân, tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Ba là, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân. Đến năm 2025, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức cao của thế giới. Việt Nam thuộc nhóm các nước dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu số.

Nỗ lực thi đua thực hiện “3 quyết tâm”

Để đạt được các nhiệm vụ quan trọng, mục tiêu chủ yếu nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị trên cả nước nỗ lực thi đua thực hiện “3 quyết tâm”:

Thứ nhất, quyết tâm chính trị, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hoàn thiện thể chế, pháp lý để tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo. Phải thực sự vào cuộc, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm”.

Thứ hai, quyết tâm xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ mang tính đột phá. Trước mắt, trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực

hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đồng thời, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ là người Việt Nam và người nước ngoài.

Thứ ba, quyết tâm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đảm bảo an toàn, an ninh, bí mật, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia; xây dựng và triển khai chương trình phát triển công dân số.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đề nghị cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực tập trung thực hiện thực hiện “3 sứ mệnh trọng tâm” sau đây:

Một là, xây dựng tầm nhìn, chiến lược lâu dài, bền vững, nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu làm lớn; có cấu trúc kinh doanh chủ động, linh hoạt; văn hóa đổi mới mạnh mẽ. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Hai là, chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ cách mạng công nghiệp 4.0 để “đi tắt, đón đầu” làm chủ tương lai với tinh thần “bắt kịp, tiến cùng và vượt lên”. Đầu tư vào việc nghiên cứu các giải pháp mới thông minh, công nghệ quản lý; ứng dụng công nghệ số và tự động hóa, tích hợp các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, dữ liệu lớn vào các sản phẩm và dịch vụ, gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Ba là, cải cách mô hình quản lý đồng thời mở rộng năng lực áp dụng các công nghệ mới, số hoá và phát triển các sản phẩm, dịch vụ có tính đột phá để tạo ra sự khác biệt và cạnh tranh trên thị trường.

Thời gian tới, để thực hiện thành công Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt người đứng đầu, cần tiên phong trong nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại địa phương và cơ quan mình với tinh thần “tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, làm việc nào ra việc đó”, “Đảng đã chỉ đạo, Chính phủ thống nhất, Quốc hội đồng tình, nhân dân ủng hộ, Tổ quốc mong đợi thì chỉ bàn làm, không bàn lùi”.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tích cực hưởng ứng Phong trào. Doanh nghiệp công nghệ giữ vai trò dẫn dắt, tiên phong; chính quyền đồng hành; người dân tích cực hưởng ứng tham gia Phong trào với phương châm: “Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, ban hành các tiêu chí thi đua

phù hợp. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng đối với các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các cơ quan truyền thông cần tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nêu gương, biểu dương gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến, tiêu biểu, cách làm hay, đổi mới sáng tạo, hiệu quả, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, “tích cực hóa cái tiêu cực” bằng việc phân tích những khó khăn, thách thức, hạn chế và đề xuất giải pháp.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đề nghị từng người dân Việt Nam cần thi đua tự trau dồi, học hỏi, không ngừng đổi mới sáng tạo, nâng cao kỹ năng số; nếu không thì kinh tế số, xã hội số không thể phát triển, đất nước không thể phát triển nhanh và bền vững.

Theo Thủ tướng Chính phủ, nhìn lại lịch sử trong suốt 77 năm qua, kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (ngày 11/6/1948), tinh thần thi đua đã trở thành động lực mạnh mẽ, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường và huy động hiệu quả sức mạnh toàn dân tộc. Các phong trào thi đua liên tục được phát động qua các thời kỳ lịch sử, tạo nên sức mạnh nội sinh to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần, giúp đất nước vượt qua mọi khó khăn, mọi thử thách và giành được những thắng lợi vẻ vang.

Với tinh thần đó, Thủ tướng Chính phủ trân trọng đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan trong cả hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, các nhà khoa học, các tổ chức, cộng đồng và các cháu học sinh, sinh viên nhiệt tình hưởng ứng và tích cực tham gia Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

“Với quyết tâm chính trị cao, với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và khát vọng phát triển mạnh mẽ của dân tộc, chúng ta tin tưởng rằng Phong trào sẽ lan tỏa sâu rộng, truyền cảm hứng, tạo động lực, tạo khí thế, xu thế mới, sức mạnh mới để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số” thành công rực rỡ, tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ, đóng góp thiết thực cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ ĐẾN NĂM 2035

Ngày 22/4/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 806/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (Chiến lược).

Bước vào giai đoạn phát triển mới, đứng trước cơ hội lịch sử để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác phòng, chống lãng phí cần được triển khai quyết liệt, đồng bộ với những giải pháp hữu hiệu, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, trở thành tự nguyện, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân, văn hóa ứng xử trong thời đại mới. Kế thừa những thành tựu đã đạt được và tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống lãng phí đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035.

Quyết định nêu rõ, mục tiêu chung nhằm ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, khơi dậy sức dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Mục tiêu cụ thể là khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số.

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí. Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

Đồng thời, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí. Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày. Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện các mục tiêu, Chiến lược đề ra 8 nhóm nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra bao gồm:

Thứ nhất, hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí.

Thứ hai, tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn; các ngân hàng thương mại yếu kém.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí.

Thứ bảy, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí;

Thứ tám, tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

Theo Quyết định này, Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2025 đến năm 2030): Trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật đề xuất các nhiệm vụ cụ thể trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội Khóa XV, Khóa XVI; chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035): Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết quả, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031 - 2035 và đẩy mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược. Tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2036.

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chiến lược. Định kỳ trước 30/11 hằng năm, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, giao Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu giúp Chính phủ triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược hằng năm, đề xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chiến lược.

Anh Cao

PHÂN CÔNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CẤP HUYỆN VÀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp ban hành Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 phân công các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Kế hoạch xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Rà soát, xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo Kế hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ (theo ngành, lĩnh vực quản lý) chủ trì, phối hợp: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát các nghị quyết, kết luận của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành có hiệu lực (bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực) để đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật và vấn đề phát sinh từ thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và việc tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong đó, cần tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật chứa quy định liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện (kèm theo Công văn số 002/CV-BCĐ ngày 04/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp) và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định các nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật để kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoàn thành việc rà soát, đề xuất phương án, xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20/4/2025. Bộ Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Chính phủ trước ngày 30/4/2025.

Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

Trên cơ sở kết quả rà soát và ý kiến của Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; ban hành nghị định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực được phân công trên cơ sở quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Khoản 2 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý, nội dung nghị định cần nêu rõ việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục hành chính từ chính quyền cấp huyện lên cấp tỉnh và từ cấp huyện xuống cấp xã; kết hợp với việc xác định rõ phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình, thủ tục phân cấp từ Trung ương (Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) xuống chính quyền cấp tỉnh.

Về thời gian thực hiện, Kế hoạch nêu rõ: Đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: chậm nhất trước ngày 30/6/2025 (tùy theo phạm vi điều chỉnh của văn bản quy phạm pháp luật).

Đối với nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hoặc nghị định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực được phân công: Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động tiến hành việc soạn thảo; gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước ngày 10/5/2025, trình Chính phủ trước ngày 30/5/2025.

Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm về nội dung rà soát, đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng thẩm quyền và thời hạn ban hành văn bản; chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.

Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thẩm định; Văn phòng Chính phủ đẩy nhanh tiến độ xử lý các hồ sơ dự thảo văn bản được các Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch cũng đưa ra Danh mục và phân công Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực được phân công quản lý có liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc Danh mục trên; các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về đề xuất ban hành văn bản theo thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (nếu cần thiết).

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

THÚC ĐẨY ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ LĨNH VỰC HẢI QUAN

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu hiện đại hóa toàn diện hệ thống hải quan, hướng đến xây dựng mô hình hải quan số theo đúng định hướng của Chính phủ, Cục Hải quan vừa ban hành Kế hoạch Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, định hướng đến giai đoạn 2026 - 2030.

Kế hoạch này là bước đi cụ thể hóa các mục tiêu trong Chiến lược Phát triển hải quan Việt Nam đến năm 2030; trong đó đặt trọng tâm vào ứng dụng công nghệ hiện đại, tối ưu hóa quy trình quản lý, cải cách hành chính, tạo thuận lợi thương mại và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

Theo Trưởng ban Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan (Cục Hải quan) Lê Đức Thành, trong năm 2025, ngành Hải quan sẽ tập trung triển khai đồng bộ các nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, ưu tiên hàng đầu là tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Cùng với đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, đề xuất cắt giảm các thủ tục hành chính không còn phù hợp, góp phần giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hải quan.

Về ứng dụng công nghệ, ngành Hải quan sẽ triển khai xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mới, phù hợp với cơ cấu tổ chức ngành theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng Hải quan số. Đồng thời, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống công nghệ thông tin của ngành Hải quan với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 của Chính phủ; tiếp tục mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước và tạo thuận lợi thương mại.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của kế hoạch là việc triển khai nền tảng cửa khẩu số tại các khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ. Trong năm 2025, Cục Hải quan sẽ hoàn thiện xây dựng mô hình quản lý, quy trình nghiệp vụ đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua các cửa khẩu biên giới đường bộ trên nền tảng Cơ chế một cửa quốc gia.

Trên cơ sở đó, trình Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai nền tảng cửa khẩu số.

Song song với đó, Cục Hải quan cũng đề xuất Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương nâng cấp Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhằm triển khai hiệu quả thủ tục hành chính đối với phương tiện vận tải qua các cửa khẩu biên giới đường bộ. Ngành Hải quan sẽ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân sự và kỹ thuật để vận hành hiệu quả nền tảng cửa khẩu số trong thực tế.

Ngoài ra, Cục Hải quan sẽ phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh có cửa khẩu biên giới đất liền xây dựng quy hoạch tổng thể khu vực cửa khẩu, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, công nghệ và quy trình quản lý. Đồng thời, ngành Hải quan đang tiến hành xây dựng dự thảo thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Tài chính Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc về chia sẻ thông tin dữ liệu hàng hóa xuất nhập khẩu. Đây là tiền đề quan trọng để triển khai thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian tới.

Việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ nói trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hải quan, mà còn thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan, tạo bước đột phá về thể chế, công nghệ và nguồn nhân lực, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập sâu rộng và toàn diện trong kỷ nguyên kinh tế số.

Nguồn: daibieunhandan.vn

NGÀNH THUẾ: HOÀN THÀNH KIẾN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC

Sau hơn một tháng đi vào hoạt động theo tổ chức bộ máy mới, ngành Thuế đã hoàn thành việc ban hành các quyết định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Thuế và các Ban, đơn vị, các Chi cục Thuế khu vực thuộc Cục Thuế và kiện toàn nhân sự lãnh đạo các đơn vị.

Theo đó, ngành Thuế đã thực hiện giải quyết chế độ cho 4.311 công chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Chi cục thuế khu vực XII (gồm các Cục Thuế trước đó là Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi) đặt trụ sở chính tại TP. Đà Nẵng thời gian qua đã kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển đổi mô hình quản lý thuế; đảm bảo quản lý thuế vận hành một cách thông suốt.

Ông Bùi Khánh Toàn, Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực XII cho biết, Chi cục đã khẩn trương trình Cục Thuế ban hành các Quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Đội trưởng, Phó Trưởng phòng, Phó Đội trưởng thuộc Chi cục Thuế khu vực XII; Lãnh đạo Chi cục ban hành Quyết định tiếp nhận, bố trí, sắp xếp công chức các Phòng, Đội Thuế thuộc, trực

thuộc Chi cục Thuế khu vực và phân công, bố trí, sắp xếp nhân sự theo tổ chức bộ máy mới; tổ chức rà soát, hệ thống hóa, cải tiến quy trình báo cáo hiện hành theo chỉ đạo của Cục Thuế.

Đặc biệt, Chi cục thuế khu vực XII đã bố trí trang thiết bị làm việc, nơi ở cho công chức tại các địa phương Quảng Ngãi, Quảng Nam, Huế được điều động về trụ sở chính.

Bên cạnh đó, chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, sắp xếp lại, xử lý nhà đất sau khi sắp xếp, tổ chức bộ máy, rà soát đăng ký đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo chỉ đạo của Cục Thuế...

Ông Bùi Khánh Toàn cũng cho biết, Chi cục đã khẩn trương triển khai kết nối, nâng cấp kịp thời các ứng dụng của ngành để bộ máy tổ chức mới thực hiện tốt chức năng quản lý thuế, cấp mới, cập nhật thông tin tài khoản người dùng trên hệ thống của ngành theo chức năng, nhiệm vụ mới.

Cùng với đó, hoàn thành việc cấp tài khoản, phân quyền người sử dụng trên các ứng dụng quản lý thuế (TMS, eTaxCBT, BMT, iTNK, QLAC, Hóa đơn điện tử, đối chiếu hóa đơn... đảm bảo người sử dụng vận hành theo chức năng nhiệm vụ.

Theo ông Bùi Khánh Toàn, thời gian tới, Chi cục thuế Khu vực XII tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đồng bộ, quyết liệt các chức năng quản lý thuế; trong đó, tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp vừa đảm bảo dự toán giao và khẩn trương ổn định nguồn nhân lực để vận hành tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp.

Hay, tại Chi cục Thuế khu vực V (gồm các Cục Thuế trước đó là Bắc Ninh - Hải Dương - Thái Bình) đặt trụ sở chính tại Hải Dương cũng đã triển khai thực hiện bàn giao dữ liệu, hồ sơ tài liệu thống nhất đến toàn thể các đơn vị thuộc và trực thuộc đảm bảo cho bàn giao, giao nhận và tiếp tục giải quyết các thủ tục hành chính vận hành bộ máy mới thuận lợi, hiệu quả.

Lãnh đạo Chi cục Thuế khu vực V cho biết, Chi cục Thuế tiếp tục triển khai đồng bộ nghiệp vụ chuyên môn theo bộ máy mới trên tinh thần từ xử lý công việc theo chức năng chuyển đổi dần sang đối tượng và tập trung trọng điểm vào một số nhiệm vụ như giải pháp quản lý thu, thu hồi nợ thuế, thực hiện tốt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển.

Cục trưởng Cục Thuế Mai Xuân Thành nhấn mạnh, ngành Thuế sẽ tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để ổn định tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý thuế, góp phần bảo đảm thu ngân sách nhà nước và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển.

Trước đó, ngày 26/02/2025, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 381/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế. Theo đó, cơ quan thuế đã hoạt động theo tổ chức bộ máy mới từ ngày 01/3/2025. Cơ quan thuế đã chuyển mô hình Tổng cục thành Cục Thuế, sắp xếp lại 63 Cục Thuế tỉnh, thành phố thành 20 Chi cục Thuế khu vực, 413 Chi cục Thuế thành 350 Đội thuế quận, huyện, liên huyện. Như vậy, theo mô hình tổ chức bộ máy mới thì toàn ngành đã giảm từ 4.141 đầu mối, xuống còn 3.108 đầu mối (giảm 1.033 đầu mối, tương ứng 24,95%).

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

49/63 ĐỊA PHƯƠNG KẾT NỐI, LIÊN THÔNG NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Các văn bản pháp lý được ban hành kịp thời chính là căn cứ pháp lý đồng bộ, quan trọng cho việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Tiến độ xây dựng Hệ thống thông tin đất đai quốc gia đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cùng các địa phương đang đẩy nhanh để hướng tới mục tiêu hoàn thiện vào năm 2025.

Luật Đất đai năm 2024 được Quốc hội thông qua đã xác định rõ định hướng xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo mô hình tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm tính kết nối, liên thông, đa mục tiêu và dự kiến chính thức vận hành vào năm 2025.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã xây dựng và ban hành đồng bộ các văn bản pháp lý gồm Nghị định số 101/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT Quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT Quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Từ năm 2024, công tác hoàn thiện hành lang pháp lý cho hệ thống thông tin đất đai đã đạt được những kết quả quan trọng. Các văn bản pháp lý được ban hành kịp thời chính là căn cứ pháp lý đồng bộ, quan trọng cho việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.

Để bảo đảm mục tiêu hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn quốc vào năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các địa phương. Đồng thời, chủ động phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương để tháo gỡ khó khăn về nguồn lực cho các địa phương, nhất là đối với những tỉnh, thành còn chậm tiến độ.

Cùng đó, Dự án “Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường (Giai đoạn I)” cũng đang được triển khai mạnh mẽ, nhằm cung cấp phần mềm ứng dụng và hạ tầng công nghệ thông tin theo mô hình dữ liệu tập trung, thống nhất trên cả nước trong năm 2025.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến thời điểm hiện tại, việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đã đạt nhiều kết quả tích cực. Cụ thể, tại Trung ương 4 khối dữ liệu trọng yếu đã hoàn thành, bao gồm: cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất và cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá đất đai. Các dữ liệu này đang được quản lý, vận hành phục vụ công tác quản lý nhà nước hiệu quả.

Báo cáo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và Đề án 06 (tháng 3/2025) ghi nhận, 63/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo nền tảng dữ liệu vững chắc cho công tác quản lý, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và giảm phiền hà cho người dân. Trong số đó, có 462/705 đơn vị cấp huyện đã tham gia chia sẻ dữ liệu đất đai.

Hiện có 484/696 đơn vị cấp huyện (sau khi sát nhập một số đơn vị cấp huyện vào năm 2024) đã hoàn thành số hóa dữ liệu địa chính, với gần 50 triệu thửa đất được đưa vào vận hành. Các thửa đất này đã hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, có 19/63 tỉnh, thành phố đã sử dụng dữ liệu đất đai trong giải quyết thủ tục hành chính về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an. Cùng đó, 49/63 tỉnh, thành phố cũng đã thực hiện kết nối, liên thông giữa cơ quan Đăng ký đất đai và cơ quan Thuế, giúp xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai nhanh chóng và chính xác.

Bộ trưởng Đỗ Đức Duy khẳng định, dù chưa hoàn toàn phủ kín cả nước, nhưng những kết quả đạt được rất quan trọng trong công tác quản lý đất đai và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Các địa phương như Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và Khánh Hòa đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng trong việc triển khai và sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai.

Mặc dù vậy, vẫn còn một số địa phương, đặc biệt là các tỉnh nghèo và miền núi, triển khai còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguồn lực để số hóa và xây dựng, vận hành, sử dụng cơ sở dữ liệu đất đai. Thêm vào đó, hồ sơ và tài liệu đất đai tại các địa phương được hình thành qua nhiều giai đoạn, khiến thông tin không thống nhất và gặp khó khăn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, chính xác.

Để giải quyết các khó khăn và đảm bảo mục tiêu sớm hoàn thành Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện kế hoạch hành động; ưu tiên bố trí nguồn kinh phí; tăng cường phối hợp liên ngành và đặc biệt là đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng năng lực cán bộ, đảm bảo vận hành ổn định, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Nguồn: [bnews.vn/ttxvn](#)

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HƯỚNG DẪN VIỆC XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và

việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Theo đó, tại dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng”.

Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định tại các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất bổ sung Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 07/2025/TT-BTC về “Nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập” như sau:

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập (theo thứ tự: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi) và nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn vị còn dư được trích lập từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác để giải quyết chính sách, chế độ.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập hợp nhất, sáp nhập thì đề nghị đơn vị mới sau khi hợp nhất, sáp nhập xây dựng phương án tự chủ về tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt lại phương án tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo quy định; trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sau khi sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định vẫn không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền nhưng sáp nhập vào đơn vị sự nghiệp công thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao trước khi sáp nhập, hợp nhất và số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (đối với đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên).

Anh Cao

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG ĐỐI VỚI THANH NIÊN XUNG PHONG

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định điều chỉnh chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975.

Bộ Nội vụ cho biết, Ngày 21/10/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2013/NĐ-CP điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 270.000 đồng/tháng. Trên cơ sở đó, ngày 05/7/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 29/2016/QĐ-TTg điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến lên bằng 540.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên, thời gian qua, trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong chưa được điều chỉnh kịp thời với điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội.

Vì vậy, theo Bộ Nội vụ, việc điều chỉnh nâng mức trợ cấp đối với 02 nhóm đối tượng thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg và Nghị định số 112/2017/NĐ-CP là hết sức cần thiết, góp phần đảm bảo cuộc sống, giảm bớt khó khăn đối với lực lượng thanh niên xung phong, những người đã cống hiến tuổi thanh xuân cho 2 cuộc kháng chiến của Tổ quốc, nay đã tuổi cao, sức yếu, lại rơi vào hoàn cảnh cô đơn, không nơi nương tựa.

Tại dự thảo Nghị định điều chỉnh chế độ trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến và thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975, Bộ Nội vụ đề xuất 02 đối tượng áp dụng là:

Một là, Thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

Hai là, Thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 quy định chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975.

Theo dự thảo Nghị định này, Bộ Nội vụ đề xuất mức trợ cấp hằng tháng bằng 02 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Khi Chính phủ ban hành văn bản quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội mới (hiện nay đang quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP) thì mức trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong quy định trên tiếp tục được điều chỉnh bằng 02 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội mới quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mức chuẩn trợ giúp xã hội.

Thời điểm hưởng: từ ngày 01/9/2025.

Cũng theo dự thảo Nghị định này, Bộ Nội vụ đề xuất thanh niên xung phong quy định trên đã từ trần kể từ ngày 01/9/2025 nhưng chưa được điều chỉnh trợ cấp theo quy định này thì người tổ chức mai táng được truy lĩnh khoản tiền chênh lệch do điều chỉnh trợ cấp kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2025 đến tháng thanh niên xung phong từ trần.

Anh Cao, Phòng Công thông tin điện tử, Trung tâm Công nghệ thông tin

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính đề xuất quy định về hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng; hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%; nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài; thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam.

Về hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, tại dự thảo Thông tư này Bộ Tài chính đề xuất như sau:

Người nộp thuế căn cứ hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng để tự xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Một số trường hợp ngoài việc thực hiện theo quy định nêu trên, khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thì người nộp thuế cung cấp hồ sơ, thủ tục sau:

Đối với sản phẩm giống vật nuôi quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, người nộp thuế phải có bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của cơ sở sản xuất và hồ sơ giống theo quy định của pháp luật về chăn nuôi. Trường hợp nhập khẩu sản phẩm giống vật nuôi, người nộp thuế phải có văn bản xác nhận về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng giống, mục đích

sử dụng để nhân giống, tạo giống của cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức được cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu ủy quyền theo quy định của pháp luật về chăn nuôi.

Đối với nhập khẩu báo, tạp chí, bản tin, đặc san, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách phục vụ thông tin đối ngoại, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử quy định tại Khoản 15 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, người nộp thuế phải có văn bản xác nhận đăng ký xuất bản phẩm nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xuất bản.

Đối với hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam quy định tại Khoản 19 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, người nộp thuế phải có văn bản của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế theo quy định tại điểm b Khoản 19 Điều 3 Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngày...../...../2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Đối với hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh quy định tại điểm d Khoản 26 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, người nộp thuế phải có văn bản phê duyệt tiếp nhận hàng hóa ủng hộ, tài trợ của các cơ quan, tổ chức tiếp nhận.

Dự thảo cũng quy định rõ về hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng.

Theo đó, người nộp thuế căn cứ hàng hóa, dịch vụ quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng để tự xác định đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%.

Một số trường hợp ngoài việc thực hiện theo quy định trên, khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu thì người nộp thuế cung cấp hồ sơ, thủ tục sau:

Đối với hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, người nộp thuế phải có tờ khai hải quan có xác nhận hàng qua khu vực giám sát của cơ quan hải quan nơi xuất khẩu.

Đối với hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, người nộp thuế phải có hợp đồng mua bán hàng hóa trong đó tổ chức trong khu phi thuế quan phải cam kết sử dụng hàng hóa để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

Đối với hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh và hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế, người nộp thuế phải có Bảng kê bán hàng hóa bán cho khách xuất cảnh tại khu cách ly, cửa hàng miễn thuế theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày/..../2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Đối với dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, người

nộp thuế phải có tài liệu chứng minh dịch vụ tiêu dùng ở ngoài Việt Nam hoặc trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Theo dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức bao gồm:

Một là, nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động, gương mẫu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Hai là, trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức của mình và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan, tổ chức và cơ quan cấp trên có thẩm quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Ba là, xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đảm bảo rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn hoàn thành và khả thi.

Bốn là, tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Năm là, chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định của cơ quan, tổ chức để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải

phóng nguồn lực, tạo điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức.

Sáu là, trực tiếp chủ trì xác định các mũi đột phá, có đề án mang tính đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình.

Bảy là, ưu tiên bố trí, bảo đảm nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất) cho triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Tám là, bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ (phần đầu tối thiểu đạt 25%). Tìm kiếm, phát hiện, tuyển dụng nhân sự có chuyên môn tốt thuộc các chuyên ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào làm việc tại cơ quan, tổ chức.

Chín là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức về ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Mười là, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; kịp thời phát hiện vấn đề, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Mười một là, xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. Kết quả thực hiện nhiệm vụ là tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Mười hai là, phát động phong trào thi đua trong hệ thống cơ quan, tổ chức do mình phụ trách; biểu dương, khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích trong phong trào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mười ba là, xử lý nghiêm minh, kịp thời các cá nhân, cơ quan, tổ chức để xảy ra chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Mười bốn là, chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền các bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

Mười lăm là, chủ động học tập kinh nghiệm quốc tế, chỉ đạo kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện của cơ quan, tổ chức.

Mười sáu là, chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện định kỳ (trước ngày 15/6 và trước ngày 01/12 hàng năm) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT HƯỚNG DẪN CƠ CẤU VIÊN CHỨC VÀ ĐỊNH MỨC SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng.

Dự thảo Thông tư nêu rõ căn cứ xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc như sau:

Thứ nhất, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng được xác định theo quy định tại Khoản 5 Điều 3, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Hai là, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; điểm d Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các căn cứ sau: (i) Số lượng tổ chức mới tham gia hoạt động thông tin tín dụng; (ii) Số lượng hồ sơ khách hàng còn dư nợ tại các tổ chức tín dụng; (iii) Số lượng cung cấp báo cáo thông tin tín dụng; (iv) Số lượng khách hàng được xếp hạng tín dụng và chấm điểm tín dụng; (v) Yêu cầu phát triển hoạt động nghiệp vụ thông tin tín dụng; (vi) Thực trạng hạ tầng và mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh công nghệ thông tin.

Ba là, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng không bao gồm số lượng người làm việc tại vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

Bốn là, tiêu chí xác định số lượng người làm việc tăng thêm so với số lượng người làm việc tối thiểu

Năm là, theo dự thảo, số lượng người làm việc tối thiểu của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng là 15 người.

Sáu là, số người làm việc tăng thêm trong 1 năm được xác định dựa trên tổng số lượng người tăng thêm của từng tiêu chí dưới đây được tính trong thời gian 1 năm liền kề trước đó và không quá 15 người trong 1 năm, cụ thể: (i) Cứ 10 tổ chức mới tham gia hoạt động thông tin tín dụng được bố trí tăng thêm 1 người; (ii) Cứ 1.000.000 hồ sơ khách hàng còn dư nợ tại tổ chức tín dụng tăng thêm được bố trí thêm 1 người; (iii) Cứ 2.500 doanh nghiệp mới được

xếp hạng bằng chuyên gia được bố trí tăng thêm 1 người; (iv) Cứ 3.000.000 báo cáo được cung cấp tăng thêm được bố trí tăng thêm 1 người.

Anh Cao

HÀ NỘI: XỬ LÝ NGHIÊM TẬP THỂ, CÁ NHÂN NHỮNG NHIỄU TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội có Công văn số 1591/UBND-ĐT về việc công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 3/2025 và các giải pháp khắc phục, cải thiện kết quả Bộ Chỉ số này.

Căn cứ kết quả trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) tại mục “Kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương”, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội công khai kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp tháng 3/2025 tại các cơ quan, đơn vị.

Theo đó, tổng số điểm thành phố đạt được tháng 3/2025: 58,3/100 điểm (giảm 3,2 điểm so với tháng 02/2025), xếp hạng 60/63 tỉnh, thành phố.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục tăng cường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động rà soát, cập nhật thường xuyên và đầy đủ thông tin thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo dõi sát sao mục quyết định công bố trên Cổng dịch vụ công quốc gia để kịp thời dự thảo quyết định, đề nghị, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố ban hành quyết định công bố, công khai các thủ tục hành chính đúng thời hạn và theo đúng quy định; không để xảy ra tình trạng chậm trễ trong công tác công bố, công khai thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến chỉ số minh bạch, công khai thủ tục hành chính theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết liệt chỉ đạo cán bộ, công chức, lãnh đạo các phòng ban, đơn vị liên quan trong việc tham gia tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố thực hiện thao tác kết thúc quy trình xử lý hồ sơ trên hệ thống đúng theo quy định; thực hiện nghiêm việc cập và đính kèm kết quả bản điện tử lên hệ thống, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn và tỷ lệ hồ sơ có kết quả giải quyết bằng hình thức điện tử theo yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg. Chỉ đạo phải được thực hiện thường xuyên, quyết liệt, kèm theo các biện pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm cải thiện hiệu quả xử lý hồ sơ trên môi trường mạng trong năm 2025. Trường hợp cơ quan, đơn vị nào không đạt tỷ lệ theo yêu cầu, làm ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của thành phố, thì thủ trưởng đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về kết quả thực hiện của đơn vị.

Căn cứ danh sách hồ sơ quá hạn được ban hành, các đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, xác định nguyên nhân cụ thể và khẩn trương xử lý dứt điểm những hồ sơ chậm tiếp nhận hoặc chậm giải quyết. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi cá nhân, tổ chức liên quan theo quy định và tiến hành kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có hành vi gây phiền hà, những nhiều, yêu cầu hồ sơ, giấy tờ không phù hợp hoặc lặp đi lặp lại tình trạng chậm trễ trong xử lý thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn cụ thể và kịp thời cho cá nhân, tổ chức về việc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường phổ biến lợi ích, cách thức sử dụng nhằm nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Dựa trên kết quả công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ quan, đơn vị cần chủ động kiểm soát, theo dõi kết quả thực hiện của mình thông qua tài khoản đã được phân quyền. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cần kịp thời tổng hợp và gửi báo cáo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tổ chức rà soát toàn diện, cập nhật kịp thời và công khai đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính, các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo thực hiện đúng thời hạn, đúng quy trình theo quy định hiện hành.

Thực hiện việc rà soát, phân tích và xử lý các nội dung liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố; tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và kết quả đánh giá các chỉ số thành phần...

Căn cứ danh sách hồ sơ quá hạn, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố rà soát, tiến hành kiểm tra xác suất một số các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn để xác định, đánh giá nguyên nhân chậm muộn, trách nhiệm cụ thể, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong thời gian tới.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỪ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Xác định dữ liệu số là nền tảng chuyển đổi số toàn diện, từ năm 2022, TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Chiến lược quản trị dữ liệu số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chiến lược nhằm nâng cao năng suất làm việc của cán bộ, hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số.

Tích hợp dữ liệu số

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đình Thắng kể lại: Trước đây, TP. Hồ Chí Minh từng có hơn 40 cổng dịch vụ công khá rời rạc và riêng lẻ của từng sở, ngành, địa phương, do đó không kết nối được dữ liệu. Năm 2022, lần đầu tiên thành phố công bố Cổng dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính thống nhất trên toàn thành phố. Nhận thức được tầm quan trọng của dữ liệu số, năm 2023, thành phố chọn chủ đề năm của chuyển đổi số là dữ liệu số. Nhờ Ngân hàng Thế giới tư vấn, thành phố chính thức ra mắt chiến lược quản trị dữ liệu từ năm 2022 và là một trong những địa phương đi đầu xây dựng được chiến lược dữ liệu cấp tỉnh, thành phố. TP. Hồ Chí Minh xác định mục tiêu đến năm 2025, toàn bộ công tác quản trị hành chính của thành phố dựa trên dữ liệu và đưa lên nền tảng số.

Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, TP. Hồ Chí Minh tiên phong xây dựng Kho dữ liệu dùng chung, tập trung vào ba nhóm dữ liệu chính: dân cư; tài chính - doanh nghiệp; đất đai - đô thị. Đến nay, TP. Hồ Chí Minh có 45 cơ sở dữ liệu dùng chung, trong đó 25 cơ sở đã vận hành chính thức, 20 cơ sở đang triển khai số hóa. Hệ thống GIS (hệ thống thông tin địa lý) của thành phố tích hợp 87 lớp dữ liệu nền địa lý, phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị.

Theo Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh Võ Thị Trung Trinh: Với hệ thống dữ liệu liên kết chặt chẽ giữa các lĩnh vực như dân cư, tài chính, doanh nghiệp và đất đai, thành phố không chỉ “số hóa” thông tin, mà còn tạo ra một cấu trúc dữ liệu thông minh, hỗ trợ quyết định chính sách nhanh chóng và chính xác.

Bà Võ Thị Trung Trinh chia sẻ: “TP. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng vào việc bảo vệ dữ liệu của người dân, vì chúng tôi hiểu rằng niềm tin của người dân là yếu tố quan trọng nhất trong chuyển đổi số. Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng đã được thành lập, với mục tiêu bảo đảm rằng mỗi dữ liệu cá nhân của người dân đều được bảo mật tuyệt đối, mang đến sự an tâm khi người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến”.

Từ cuối năm 2024, TP. Hồ Chí Minh tạo dấu ấn khi triển khai ứng dụng Công dân số. Ứng dụng này không chỉ giúp kết nối nhanh chóng chính quyền và người dân mà còn tạo ra những tiện ích thiết thực như tiếp nhận thông tin, phản ánh kiến nghị, tra cứu thủ tục hành chính... chỉ với vài thao tác đơn giản trên điện thoại. Cùng hệ thống phản ánh kiến nghị qua Tổng đài 1022, các ứng dụng số giúp tăng cường tương tác giữa chính quyền và người dân. “Chúng tôi tin rằng, để chuyển đổi số thực sự thành công, phải có sự kết nối và tương tác liên tục, nơi mà mỗi tiếng nói, mỗi phản ánh của người dân đều được trân trọng và giải quyết kịp thời”, bà Võ Thị Trung Trinh nói.

Toàn dân gia nhập xã hội số

Với quan điểm, công nghệ chỉ thực sự hiệu quả khi được người dân và doanh nghiệp chấp nhận và sử dụng rộng rãi, Ủy ban nhân dân Quận 1 đã triển khai nhiều chương trình thiết thực để hỗ trợ cộng đồng. Đó là chương trình “Phổ cập kỹ năng số” giúp người dân, thương nhân làm quen với các ứng dụng công nghệ như thanh toán điện tử, đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Quận hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, tư vấn miễn phí về giải pháp công nghệ phù hợp với từng loại hình kinh doanh.

Đặc biệt, Quận 1 xây dựng “Tổ công nghệ số cộng đồng” tại các phường, tạo ra các điểm hỗ trợ trực tiếp, giúp người dân được hướng dẫn cụ thể khi gặp khó khăn trong việc sử dụng các ứng dụng số... Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 Nguyễn Duy An cho biết: Những chương trình này không chỉ giúp người dân dễ dàng tiếp cận công nghệ mà còn góp phần hiện thực hóa tầm nhìn xây dựng một đô thị thông minh, phát triển bền vững, đưa Quận 1 trở thành trung tâm dẫn đầu trong kỷ nguyên số.

Tại Ủy ban nhân dân Quận 1, thường xuyên có những nhóm bạn trẻ tình nguyện của Trung tâm Phát triển khoa học và công nghệ trẻ (Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh) hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên các dịch vụ công, số hóa giấy tờ. Bạn Phạm Trần Thế Vinh (sinh viên Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) tham gia hoạt động này từ tháng 3/2025. Đội của Vinh có khoảng trên dưới 30 bạn, chia nhau ra mỗi ngày khoảng 5 - 7 bạn tới để hỗ trợ người dân.

Bạn Vinh cho biết: “Đây là giai đoạn mới triển khai các ứng dụng chuyển đổi số trong cải cách hành chính, nhằm giúp người dân đơn giản hóa, thuận lợi trong các thủ tục hành chính, nhưng nhiều người còn chưa quen với hình thức giao dịch chủ yếu qua online”. Do đó, người dân rất cần các bạn hỗ trợ một số thủ tục như: trích lục hộ tịch, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, xóa đăng ký hộ kinh doanh, đăng ký biện pháp bảo đảm, biến động đất đai, cải chính thông tin trên giấy tờ...

Để xây dựng chính quyền số, xã hội số, Trung tâm Chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh đang tập trung đào tạo kỹ năng số cho cả cán bộ công chức và người dân, đặc biệt là những người có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp. Bà Võ Thị Trung Trinh cho biết: “Chúng tôi mong muốn công dân, dù ở độ tuổi nào, trình độ nào, đều có cơ hội tiếp cận và tận dụng các tiện ích mà chuyển đổi số mang lại. Hơn nữa, việc đào tạo năng lực số cho người dân - “Bình dân học vụ số” bằng các nền tảng đào tạo trực tuyến, mạng xã hội và các ứng dụng như Công dân số sẽ giúp nâng cao kỹ năng số, giúp họ chủ động hơn trong việc tham gia vào xã hội số. Từ đó, chúng tôi biến chuyển đổi số trở thành công cụ phục vụ chính người dân, giúp họ cải thiện cuộc sống, từ việc tiếp cận dịch vụ công đến giao dịch hằng ngày”.

“Với các giải pháp đồng bộ, TP. Hồ Chí Minh không chỉ đẩy mạnh chuyển đổi số, mà còn tạo ra một xã hội mà ở đó, người dân là trung tâm của mọi sự đổi mới. Chính quyền không chỉ cung cấp dịch vụ công qua các nền tảng số mà còn lắng nghe, tương tác và điều chỉnh để mỗi người dân đều cảm nhận được lợi ích trực tiếp từ quá trình chuyển đổi số. Đây là bước đi vững chắc để góp phần cùng thành phố phát triển bền vững và toàn diện, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của xã hội”, bà Võ Thị Trung Trinh nhấn mạnh.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG NINH: THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ SỐ BỀN VỮNG

Với mục tiêu đạt mức tăng trưởng 14% vào năm 2025, tỉnh Quảng Ninh không chỉ chú trọng vào phát triển kinh tế bền vững mà còn đẩy mạnh mô hình kinh tế số. Cùng với kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, tỉnh đang xây dựng một hệ sinh thái kinh tế thông minh, kết hợp công nghệ và bảo vệ môi trường, nhằm tạo ra một nền tảng phát triển vững chắc cho tương lai.

Xây dựng nền tảng vững chắc cho kinh tế số

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ từ “kinh tế nâu” sang “kinh tế xanh” và “kinh tế tuần hoàn” với các biện pháp giảm phát thải, sử dụng năng lượng tái tạo, và bảo vệ môi trường. Tỉnh Quảng Ninh hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và đang triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kết hợp chặt chẽ với chuyển đổi số. Những nỗ lực này đã giúp tỉnh Quảng Ninh duy trì một trong những tốc độ tăng trưởng ấn tượng tại Việt Nam, với GRDP đạt 8,42% vào năm 2024, đưa tỉnh đứng thứ 7 cả nước về quy mô nền kinh tế với giá trị gần 350.000 tỷ đồng.

Tỉnh Quảng Ninh là một trong những địa phương đi đầu trong việc phát triển kinh tế số tại Việt Nam. Chính quyền tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng nền kinh tế số mạnh mẽ. Việc áp dụng công nghệ số đã giúp tỉnh giảm chi phí, tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả công việc và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

Cùng với đó, các doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh đã và đang tích cực ứng dụng nền tảng số trong quản lý, sản xuất và kinh doanh để tăng năng suất và giảm thiểu ô nhiễm.

Tính đến nay, tỉnh Quảng Ninh đã đạt 100% thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã được chuẩn hóa theo quy trình ISO và thực hiện hoàn toàn qua hệ thống phần mềm một cửa liên thông. Điều này giúp việc giải quyết các thủ tục hành chính được giám sát và theo dõi chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch và tiết kiệm thời gian cho người dân và doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh cũng là một trong những nơi có tỷ lệ thanh toán trực tuyến cao, với hơn 98,5% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến.

Trong lĩnh vực du lịch, tỉnh Quảng Ninh đã tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ số để quảng bá du lịch bền vững, bảo tồn và phát huy các giá trị tự nhiên, văn hóa của vùng đất này. Các hoạt động thanh toán trực tuyến cho vé tham quan Vịnh Hạ Long, phí dịch vụ và các giao dịch hành chính khác đã giúp tỉnh tạo ra một môi trường du lịch tiện lợi và hiện đại, giảm thiểu việc sử dụng tiền mặt và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch.

Tỉnh Quảng Ninh cũng đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các mô hình kinh tế số tại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Khoảng 60% doanh nghiệp trong các khu này đã ứng dụng nền tảng số vào quản trị và sản xuất, giúp tăng năng suất và hiệu quả công việc, đồng thời bảo vệ môi trường. Các mô hình như “Cửa khẩu số” và “Chợ 4.0” không chỉ giúp tỉnh nâng cao hiệu quả công tác quản lý mà còn là hình mẫu về chuyển đổi số cho các tỉnh thành khác.

Tập trung cho yếu tố thân thiện với môi trường

Song song với phát triển kinh tế số, tỉnh Quảng Ninh cũng đang chú trọng phát triển nền kinh tế xanh thông qua việc đổi mới mô hình công nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh đang chuyển hướng từ các khu công nghiệp truyền thống sang phát triển các hệ sinh thái công nghiệp thân thiện với môi trường. Các dự án công nghiệp chế biến và công nghệ cao tại Khu công nghiệp Bắc Tiên Phong (TX. Quảng Yên) được đẩy mạnh thu hút đầu tư, giúp giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên tự nhiên.

Trong chiến lược thu hút đầu tư, tỉnh Quảng Ninh chú trọng đến việc thu hút các doanh nghiệp sử dụng công nghệ sạch và bảo vệ môi trường. Các dự án đầu tư phải tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và không chấp nhận các công nghệ lạc hậu hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm.

Tại Hội nghị ứng dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ quản trị và phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Vũ Đại Thắng đã đề nghị các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp phần mềm, nền tảng và các hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ động kết nối với các cơ quan nhà nước để đề xuất, cung cấp các giải pháp, mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu số phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng suất lao động, nâng cao nhận thức số trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Tỉnh Quảng Ninh đã và đang tạo ra những dấu ấn quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Tỉnh đã xây dựng một mô hình phát triển bền vững, kết hợp chặt chẽ giữa công nghệ, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế. Kinh tế số sẽ là động lực chính giúp tỉnh đạt được những mục tiêu tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Tỉnh Quảng Ninh đang dần trở thành một hình mẫu về chuyển đổi kinh tế số và phát triển kinh tế xanh, đồng thời là minh chứng cho sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Theo Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự báo năm 2030, đóng góp của kinh tế số sẽ chiếm khoảng 30% GRDP của tỉnh. Hiện Sở Khoa học và Công nghệ đã đăng ký thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh “Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030”. Trong đó, việc xây dựng “Kịch bản phát triển kinh tế số và các giải pháp cho tỉnh Quảng Ninh” là một trong những mục tiêu quan trọng.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HẢI DƯƠNG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính đối với cơ quan nhà nước các cấp ở tỉnh Hải Dương.

Nhiều cách làm hay, sáng kiến mới

Tại Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương sáng kiến rút ngắn thời gian thực hiện lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (nhà ở riêng lẻ) được áp dụng từ đầu năm 2024 cho thấy hiệu quả rõ rệt. Huyện Kim Thành đã thực hiện rút ngắn thời gian cấp phép còn 9 ngày làm việc, giảm gần một nửa so với quy định (quy định là 15 ngày).

“Cán bộ, chuyên viên Phòng Kinh tế hạ tầng đã chủ động rút ngắn thời gian thực hiện ở từng bước từ lúc nhận hồ sơ đến thẩm định, kiểm tra thực địa, bổ sung hồ sơ, trình ký duyệt và trả kết quả. Nhờ vậy, người dân không phải chờ đợi lâu và rất hài lòng”, chị Trương Thị Ninh, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Kim Thành cho biết thêm.

Năm 2024, khoảng 40 gia đình đã được cấp phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV với thời gian rút ngắn. “Tôi mong sẽ có thêm nhiều thủ tục hành chính được giải quyết nhanh hơn mà không phát sinh thêm chi phí để tạo thuận lợi cho người dân”, anh Hoàng Văn Toàn ở thị trấn Phú Thái (huyện Kim Thành) đề nghị.

Sáng kiến trên đã góp phần giúp Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tăng 1 bậc trong xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, đứng thứ 2/12 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Huyện Nam Sách là địa phương nhiều năm liền dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính khối Ủy ban nhân dân cấp huyện ở tỉnh Hải Dương. Những năm qua, huyện và các xã, thị trấn đã ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất tại các Bộ phận “Một cửa”. Hiện nay, 10/15 xã, thị trấn đã lắp máy khảo sát mức độ hài lòng của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận “Một cửa”.

Trước đây, khi chưa lắp máy khảo sát, cán bộ, công chức các địa phương trong huyện vẫn lấy ý kiến đánh giá của người dân bằng phiếu viết tay và được lưu giữ cẩn thận. “Việc khảo sát bằng máy sẽ tăng tính chính xác, khách quan trong đo lường sự hài lòng của người dân và là cơ sở quan trọng để đánh giá chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức”, ông Nguyễn Văn Bền, Bí thư Đảng ủy xã Trần Phú cho biết thêm.

Quý I/2025, trong tổng số 10.378 phiếu đánh giá ở các Bộ phận “Một cửa” huyện và cấp xã ở huyện Nam Sách có tới 10.373 phiếu đánh giá mức độ tốt, chỉ có 5 phiếu đánh giá mức độ bình thường.

Nỗ lực phục vụ người dân tốt hơn

Năm 2024, Sở Y tế đã cải thiện đáng kể thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, khi từ vị trí 18 năm 2023 vươn lên thứ 12. Đây là đơn vị có sự tăng hạng cao nhất trong khối các sở, ban, ngành. Kết quả trên thể hiện sự cố gắng, quyết tâm của đơn vị trong cải cách hành chính, trong đó có mục tiêu phục vụ người dân tốt hơn.

Theo Phó Giám đốc Sở Y tế Nhữ Hữu Nhuận, trong năm 2024, nhằm hỗ trợ tối đa nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở Y tế đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông (nay hợp nhất thành Sở Khoa học và Công nghệ) và đơn vị tư vấn triển khai đầy đủ hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Thực hiện Đề án 06, Sở Y tế đã chỉ đạo các

cơ sở khám chữa bệnh đưa giấy khám sức khỏe liên thông lên cổng giám định bảo hiểm y tế. Sở Y tế đã thực hiện rà soát, đánh giá 44 thủ tục hành chính và đã sửa đổi 10 thủ tục...

“Ngay từ đầu năm, sở phân công nhiệm vụ cho từng phòng, đơn vị và khuyến khích cán bộ, công chức có những sáng kiến, cách làm hay nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Đây cũng là một trong hai nội dung được lãnh đạo sở đăng ký là công việc đột phá thực hiện năm 2024”, ông Nhuần cho biết.

Cùng với những giải pháp của cơ quan quản lý nhà nước, ngày 13/6/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương đã ban hành Đề án số 05-ĐA/TU về “Xây dựng chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện, vì nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030”.

Nhiều cách làm hay, mô hình mới đã được triển khai tạo sự chuyển biến tích cực như cán bộ, công chức Bộ phận “Một cửa” các cấp thực hiện tốt “4 xin” là xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; “4 luôn” là luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ và “2 không” là không được gây khó khăn, phiền hà, vôi vĩnh, kéo dài thời gian xử lý công việc của cơ quan, tổ chức và người dân; không thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc của người dân.

Nhiều địa phương trong tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà cho các đối tượng chính sách, người ốm đau, người bệnh hiểm nghèo, người già yếu cô đơn không nơi nương tựa... không có khả năng về đi lại. Một số địa phương còn tổ chức giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân vào ngày nghỉ cuối tuần do ngày làm việc không bố trí được thời gian và thực hiện việc trao thư khen, thư chúc mừng, thư chia buồn cho công dân...

Năm 2024, tỉnh Hải Dương tiếp tục giữ vị trí thứ 3 về Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; vươn từ vị trí 22 (năm 2023) lên đứng thứ 13 (thuộc nhóm A) về Chỉ số cải cách hành chính năm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nguồn: baohaiduong.vn

SƠN LA: HUYỆN BẮC YÊN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngay từ những tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt trong công tác cải cách hành chính, đưa chính quyền đến gần dân hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Từ trung tâm huyện đến các xã vùng cao, các thủ tục hành chính được rút gọn, người dân hài lòng khi công việc được giải quyết nhanh, gọn, đúng hẹn.

Trong Quý I, huyện Bắc Yên đã ban hành 25 văn bản chỉ đạo, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng phục vụ tại Bộ phận Một cửa... Điều này đã thể hiện

rõ quyết tâm của huyện trong việc cụ thể hóa mục tiêu “chính quyền phục vụ” vào từng hoạt động điều hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên Đào Văn Nguyên cho biết: Đến hết quý I, huyện đã hoàn thành đúng tiến độ 2/40 nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm, 38 nhiệm vụ còn lại đang được triển khai đồng bộ, không có nhiệm vụ nào chậm tiến độ. Trong số 109 nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao, có 38 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, không có trường hợp quá hạn. Điểm nhấn là việc đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Cấp huyện đã tiếp nhận, giải quyết 764 hồ sơ thủ tục hành chính, đạt 100% đúng hoặc trước hạn; cấp xã tiếp nhận hơn 4.400 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đúng/trước hạn đạt 99,62%. Những con số này thể hiện hiệu quả cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân với chính quyền địa phương.

Song song với đó, công tác tuyên truyền cải cách hành chính cũng được huyện quan tâm, triển khai bài bản. Trong Quý I, Trung tâm Truyền thông văn hóa huyện đã phát 21 chương trình phát thanh, 7 bài viết, 5 chuyên mục, 10 buổi tuyên truyền cơ sở; có trên 2.600 lượt người dân được tiếp cận các buổi chiếu phim lưu động và các kênh truyền thông cơ sở. Việc lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính trong các hoạt động văn hóa - xã hội, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân về quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tham gia giám sát, sử dụng dịch vụ công.

Anh Mùa A Chua, xã Háng Đồng, cho biết: Người dân bây giờ không còn e ngại khi đến cơ quan hành chính. Cán bộ niềm nở, thủ tục rõ ràng, chúng tôi không còn phải chờ đợi như trước đây nữa.

Với phương châm “lấy công nghệ thông tin làm đòn bẩy thúc đẩy cải cách hành chính”, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên đã triển khai hàng loạt giải pháp hiện đại hóa nền hành chính ngay từ cấp cơ sở. Ở cấp huyện, Bộ phận Một cửa được bố trí đầy đủ với 6 cán bộ chuyên trách, làm việc trong không gian hiện đại, diện tích 120m², trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tác nghiệp như máy tính, máy in, máy scan, điện thoại cố định và hệ thống camera giám sát toàn diện. Đặc biệt, hệ thống phần mềm một cửa điện tử hoạt động ổn định, kết nối thông suốt với hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Cổng dịch vụ công của tỉnh và quốc gia, giúp người dân dễ dàng tra cứu, nộp hồ sơ và theo dõi tiến độ xử lý.

Đến nay, 16/16 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bắc Yên đều đã hoàn thành việc triển khai phần mềm một cửa điện tử, kết nối liên thông với các cấp, đảm bảo thực hiện đồng bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Mỗi xã đều bố trí tối thiểu 3 cán bộ phụ trách một cửa, với đầy đủ trang thiết bị như máy tính, máy in, máy scan. Dù là ở vùng cao Háng Đồng, Xím Vàng hay vùng thấp như Phiêng Ban, người dân đều có thể tiếp cận dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến, rút ngắn thời gian, chi phí và công sức đi lại.

Bên cạnh đó, huyện Bắc Yên đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Hiện, toàn huyện duy trì 201 dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp huyện và 68 dịch vụ cấp xã. Quý I/2025, có 57 dịch vụ phát sinh hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ xử lý trực tuyến đạt 76% (cấp huyện 83%, cấp xã 74%). Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, giúp tra cứu, xác minh thông tin nhanh, chính xác. Huyện Bắc Yên

cũng khai thác hiệu quả các nền tảng Zalo, Facebook để cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục và tiếp nhận kiến nghị từ người dân.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, huyện đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng công nghệ, giao tiếp hành chính và đạo đức công vụ. 100% xã, thị trấn đã triển khai phòng họp trực tuyến, giúp rút ngắn khoảng cách hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí. Việc áp dụng phòng họp không giấy (eCabinet) và sử dụng chữ ký số đạt gần 98% cho thấy bước chuyển mạnh mẽ của chính quyền cơ sở, vừa nâng cao hiệu quả điều hành, vừa góp phần xây dựng nền hành chính xanh, sạch, hiện đại.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính ở huyện Bắc Yên là tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, phát huy năng lực và tinh thần phục vụ nhân dân. Huyện Bắc Yên đã triển khai Đề án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn, điều chỉnh phù hợp với thực tế địa phương. Các đơn vị sự nghiệp được rà soát toàn diện để bố trí lại nhân sự hợp lý, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cùng với đó, huyện chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thông qua các lớp tập huấn chuyên đề về kỹ năng, công nghệ thông tin, văn hóa công sở. Nhiều cán bộ trẻ, nhiệt huyết được giao phụ trách bộ phận một cửa tại cơ sở, góp phần tạo nên phong cách làm việc gần dân, nhanh nhẹn, chuyên nghiệp.

Với hướng đi đúng và cách làm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương, công tác cải cách hành chính ở Bắc Yên sẽ có bước đột phá, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện, hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ Nhân dân trong thời kỳ chuyển đổi số.

Nguồn: baosonla.org.vn

THÁI NGUYÊN: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC

Tỉnh Thái Nguyên tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính với kết quả ấn tượng trên bảng xếp hạng về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024, vừa được công bố. Đây là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực không ngừng của tỉnh trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các tỉnh, thành phố được phân theo 2 nhóm: Nhóm A đạt kết quả từ 90% trở lên; nhóm B đạt kết quả từ 80% đến dưới 90%. Nhóm A gồm 13 tỉnh, thành phố, trong đó có tỉnh Thái Nguyên; 50 tỉnh, thành phố còn lại nằm trong nhóm B.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên đạt 91,47%, tăng 0,71% so với năm 2023 (90,76%) và xếp vị trí thứ 5/63 tỉnh, thành phố (tăng 1 bậc so với năm 2023, xếp thứ 6/63). Với kết quả này, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ nhất (năm 2023 xếp thứ hai) trong 14 tỉnh khu vực Trung du miền núi phía Bắc.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2024 đạt 90,23% (năm 2023 đạt 90,29%), tiếp tục xếp vị trí thứ 2/63 tỉnh, thành phố trong 3 năm liên tiếp.

Từ kết quả các chỉ số nêu trên đã khẳng định và ghi nhận sự nỗ lực rất lớn của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh trong năm 2024. Theo đó, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

Trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành các văn bản triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như tình hình thực tiễn. Đồng thời, bố trí đủ nhân lực, kinh phí để đảm bảo nâng cao chất lượng phục vụ hành chính nhằm đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện liên thông hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường số...

Để nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của cơ quan nhà nước, các sở, ngành, địa phương đã tăng cường mở rộng các kênh thông tin tuyên truyền để người dân dễ dàng nắm bắt, góp ý kiến xây dựng đối với các chủ trương chính sách và chính quyền phản hồi, giải trình việc thực hiện chủ trương chính sách đang được triển khai.

Cùng với việc sử dụng các phương tiện thông tin truyền thống như báo, đài phát thanh - truyền hình, các trang thông tin điện tử, hệ thống loa truyền thanh tại xóm/tổ dân phố, qua các cuộc họp, tờ rơi, tờ gấp..., các cơ quan, đơn vị còn triển khai cung cấp thông tin qua các ứng dụng mạng xã hội, các ứng dụng của tỉnh như C-Thainguyen, Thainguyen-ID... để truyền tải các thông tin đến người dân một cách đầy đủ, dễ hiểu.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành các quyết định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 120 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của các sở, ngành với tổng số 1.956 thủ tục hành chính. Trong đó, ban hành mới 1.008 thủ tục hành chính, bãi bỏ 948 thủ tục hành chính. Từ sự đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính đã giúp người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức, chi phí khi giải quyết thủ tục hành chính, qua đó nâng cao mức độ hài lòng khi giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính, đặc biệt là kiểm tra đột xuất được tăng cường, nhằm tập trung kiểm tra việc thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính; chấn chỉnh, xử lý kịp thời tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2024, Đoàn công tác của tỉnh Thái Nguyên đã kiểm tra tại 132 đơn vị, địa phương (tăng gấp 1,5 lần lượt kiểm tra so với 3 năm trước đó). Các tổ chức chính trị - xã hội, người dân được tạo điều kiện thuận lợi tham gia giám sát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của chính quyền cơ sở trong việc xây dựng nền hành chính phục vụ, thân thiện, hiện đại và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, năm 2024, Sở Nội vụ đã tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên triển khai mô hình điểm “Chính quyền thân thiện, Nhân dân phát huy quyền làm chủ” tại 20 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai mô hình còn góp phần đẩy mạnh việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị...

Bên cạnh đó, quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tối ưu hóa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; tăng cường thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện thủ tục hành chính dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt địa giới hành chính, trên nhiều phương tiện kỹ thuật số... cũng là những giải pháp đã và đang góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đem đến sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh trong công tác cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách của tỉnh Thái Nguyên năm 2024 đạt 90,19% (tăng 0,3% so với năm 2023); mức độ hài lòng về cung ứng dịch vụ hành chính công đạt 90,28%. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân cũng đã và đang thúc đẩy cơ quan hành chính ngày càng nỗ lực, quyết tâm cải cách hành chính...

Trên cơ sở kết quả các chỉ số đã công bố, Sở Nội vụ đang tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phân tích kết quả, đồng thời đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục những tồn tại, hạn chế, hướng tới tiếp tục nâng cao các chỉ số trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

Nguồn: baothainguyen.vn

NAM ĐỊNH: HIỆU QUẢ TÍCH CỰC CỦA NHỮNG SÁNG KIẾN THỨC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm 2024, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Nam Định đạt 88,69 điểm; tăng 1,58 điểm và xếp thứ 28/63 tỉnh, thành phố, tăng 1 bậc so với năm 2023, nằm trong nhóm B (nhóm các tỉnh, thành phố đạt kết quả Chỉ số cải cách hành chính từ 80% đến dưới 90%). Góp phần làm nên thành công này có đóng góp quan trọng của những sáng kiến thúc đẩy tuyên truyền, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện cải cách hành chính.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng các mô hình, sáng kiến, cách làm hay, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý, hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời giải quyết các công việc một cách thuận tiện, giảm thời gian, chi phí

cho người dân, doanh nghiệp. Năm 2024, toàn tỉnh Nam Định có 48 sáng kiến trong lĩnh vực cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị được Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá có hiệu quả áp dụng và cần được nhân rộng.

Nội dung của các sáng kiến đều hướng đến phương án trọng yếu trong cải cách hành chính như nâng cao hiệu quả tuyên truyền, sắp xếp bộ máy cán bộ, công chức, viên chức, đơn giản hóa thủ tục hành chính... Tiêu biểu là các giải pháp: Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tác giả Trần Thị Thu Hà (Sở Tư pháp); Giải pháp nâng cao chất lượng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã tỉnh Nam Định giai đoạn 2023 - 2025 và Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức tỉnh Nam Định (nhóm tác giả Sở Nội vụ); Nâng cao hiệu quả thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y và Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính nhằm đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính tại các xã, thị trấn sau sáp nhập theo Nghị quyết số 1104/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Trung tâm kỹ thuật công nghệ địa chính Sở Nông nghiệp và Môi trường)...

Trong đó giải pháp chuyển đổi trực liên thông văn bản nội tỉnh (Edoc) sang trực (LGSP) của nhóm tác giả Trung tâm Chuyển đổi số và Thông tin truyền thông (Sở Khoa học và Công nghệ) đã khắc phục được những hạn chế do nền tảng kỹ thuật của trực Edoc không còn đáp ứng được các điều kiện cơ bản của một nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu. Trục LGPS đáp ứng các tính năng, kỹ thuật theo quy định, đảm bảo tích hợp, kết nối phục vụ liên thông xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và xử lý hồ sơ hành chính trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh. Các phần mềm vận hành trực LGSP được xây dựng trên các nền tảng phần mềm đóng gói và phần mềm mã nguồn mở có thể sử dụng để thao tác các tính năng trực gửi nhận văn bản điện tử sử dụng BizTalk để xây dựng luồng, quy trình xử lý, sử dụng WSO2, API Gateway, quản lý các API mà trực cung cấp và Hệ thống đăng nhập một lần sử dụng CAS Server. Với tính năng ưu việt này, trục LGPS đã đảm bảo khả năng chia sẻ và kết nối với các hệ thống thông tin trong tỉnh; hệ thống thông tin quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương và đáp ứng được khả năng cung cấp các dịch vụ dùng chung, dịch vụ kết nối duy nhất của tỉnh. Phần mềm này nhanh chóng được mặc định áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

Để tháo gỡ khó khăn trong công tác phổ biến kiến thức cải cách hành chính cho cả cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân, nhóm tác giả của Phòng Thông tin và Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông cũ) đã đưa ra ý tưởng: “Sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo, xây dựng clip phóng sự tuyên truyền hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản trực tuyến thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực thông tin truyền thông”. Giải pháp này sử dụng AI hướng dẫn người dân từng bước đăng ký tài khoản trực tuyến để giao dịch hành chính thay cho cán bộ Bộ phận “Một cửa” phải hướng dẫn trực tiếp, người dân có thể đăng ký mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải đến cơ quan quản lý Nhà nước. Cách làm này nhanh chóng được mở rộng, áp dụng ở hầu hết các huyện, thành phố và Bộ phận “Một cửa” các xã, thị trấn trên địa bàn.

Nhóm tác giả Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện Giao Thủy, Xuân Trường, Ý Yên, Trực Ninh, Nghĩa Hưng cùng ý tưởng đưa ra giải pháp đổi mới trong công tác đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Giải pháp này hướng đến việc

đôn đốc, giám sát từng hồ sơ, từng đầu việc và trực tiếp hướng dẫn giải quyết tất cả mọi yêu cầu của người dân thông qua đường dây nóng. Cách làm này đã đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và đặc biệt là hạn chế được tình trạng làm dịch vụ trá hình đã tồn tại rất lâu ở khu vực nông thôn, gây thiệt hại rất lớn về tiền của cho người dân.

Việc nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính nhằm tìm kiếm những giải pháp khắc phục khó khăn trong thực tế thực thi nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cá nhân, tổ chức và cơ quan Nhà nước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc đã trở thành phong trào luôn được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh chú trọng thực hiện.

Để tiếp tục tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính năm 2025, kịp thời nhân rộng các sáng kiến, mô hình cải cách hành chính có hiệu quả được áp dụng vào thực tiễn trong thời gian qua, thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục đầu tư, hoàn thiện các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính đã thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tham khảo các sáng kiến, mô hình hay đang được thực hiện cũng như dự kiến triển khai thực hiện trong năm 2025 của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để xem xét, triển khai áp dụng, nhân rộng, phù hợp với thực tiễn của tổ chức mình để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan Nhà nước. Qua đó, tạo động lực thúc đẩy xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, vững mạnh, từng bước hiện đại.

Nguồn: baonamdinh.vn

THANH HOÁ: CHỮ KÝ SỐ GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sử dụng chữ ký số góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tạo môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí, hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin của cơ quan Nhà nước, phục vụ công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Với 100% xã, thị trấn hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số từ năm 2024, huyện Hoằng Hóa hiện có gần 45% người dân có chữ ký số cá nhân để thực hiện các giao dịch trực tuyến; 100% cán bộ, công chức, viên chức có chữ ký số để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công việc; 100% các thủ tục hành chính đã được niêm yết công khai trên các cổng, trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt trên 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; tỷ lệ ký số cá nhân, ký số cơ quan đạt 100% giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện.

Tại Trường THCS Nhữ Bá Sỹ (huyện Hoàng Hóa), 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có CKS và sử dụng thành thạo, hiệu quả CKS trong công việc. Thầy giáo Lê Đăng Thành, Hiệu trưởng Trường THCS Nhữ Bá Sỹ cho biết: Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy cũng như quản lý, điều hành. Hiện nay, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã sử dụng thành thạo các phần mềm do ngành triển khai như: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, giáo án điện tử; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có và sử dụng thành thạo chữ ký số... giúp giải phóng sức lao động, thời gian làm việc của cán bộ, giáo viên, góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa, tạo sự công bằng, minh bạch trong giáo dục.

Mỗi ngày, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả xã Định Hưng (huyện Yên Định) đều tiếp nhận, xử lý, giải quyết hàng chục văn bản, hồ sơ của công dân, tổ chức đến làm việc. Nếu thực hiện nhiệm vụ theo cách thức truyền thống như trước đây, việc xử lý văn bản mất nhiều thời gian, công sức với các bước thực hiện như in tài liệu, lấy số văn bản, trình lãnh đạo ký, đóng dấu, gửi phát hành... Tuy nhiên, từ khi áp dụng văn bản điện tử và chữ ký số, những công đoạn này đã được giảm đáng kể. Với chữ ký số được cấp và cài đặt trên máy tính, lãnh đạo xã và cán bộ chuyên môn chỉ cần đăng nhập vào phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc xử lý, ký số. Nhờ đó mà việc giải quyết hồ sơ công việc cho công dân được nhanh chóng, đảm bảo chất lượng và thời gian.

Chị Lê Thị Chinh, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch xã Định Hưng (huyện Yên Định) cho biết: “Trong số hồ sơ của công dân gửi đến thì có đến 70% là hồ sơ lĩnh vực tư pháp - hộ tịch. Việc được cấp chữ ký số cá nhân giúp tôi có thể nhanh chóng xử lý hồ sơ cho công dân. Trong trường hợp hồ sơ cần bổ sung gì thì trên văn bản gửi về có chữ ký số cá nhân, công dân biết được cán bộ nào xử lý hồ sơ của mình, từ đó có thể liên hệ để được hướng dẫn, bổ sung hồ sơ theo đúng quy định. Qua đó, giúp tiết kiệm thời gian, công sức cho cả cán bộ chuyên môn và người dân”.

Huyện Yên Định là một trong những địa phương đi đầu toàn tỉnh Thanh Hoá về cài đặt chữ ký số cá nhân, thông qua đó góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại. 100% các thủ tục hành chính đã được niêm yết công khai trên các trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; hoàn thiện việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ <https://thanhhoa.vnep.vn/>; các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các Bộ, ban ngành và của tỉnh như: Định danh điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế, địa chỉ số, đất đai...

Không chỉ tiết kiệm thời gian, công sức, chữ ký số được sử dụng trong các cơ quan, đơn vị còn mang lại sự minh bạch, rõ ràng, bảo mật dữ liệu cá nhân, dữ liệu chuyên môn trong công việc. Tỉnh Thanh Hóa là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước thực hiện trao đổi và xử lý văn bản hồ sơ liên thông trên môi trường mạng được duy trì ở cả 3 cấp chính quyền và thực hiện trao đổi văn bản điện tử liên thông giữa khối các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền và doanh nghiệp. Việc sử dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước đã góp phần đảm

bảo tính xác thực, chính xác của các văn bản trao đổi, nâng cao hiệu quả xử lý công việc. Tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản trên hệ thống là 4.432.632 lượt văn bản; tỷ lệ ký số văn bản đạt 100%; Hệ thống phần mềm Phản hồi Thanh Hóa đã tiếp nhận, xử lý gần 2.300 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân với tỷ lệ xử lý đúng hạn đạt trên 93%; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh từng bước được kết nối, tích hợp, chia sẻ với hệ thống thông tin báo cáo của quốc gia...

Theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ đến ngày 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức các Bộ, ngành, địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc. Hiện nay, các địa phương, cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đang rà soát lại và đăng ký cấp chữ ký số cho toàn bộ cán bộ, công chức của đơn vị. Qua đó, hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu phát triển nền hành chính hiện đại, văn minh, thân thiện, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: baothanhhoa.vn

BÌNH THUẬN: ĐẢM BẢO HẠ TẦNG SỐ ĐỂ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU “QUẢN TRỊ THÔNG MINH”

Chuyển đổi số cho tỉnh Bình Thuận: “Vấn đề và giải pháp” - Đây là nội dung Hội thảo chuyên đề vừa diễn ra tại tỉnh Bình Thuận để các đại biểu trao đổi, đề xuất giải pháp, mô hình tổng quát về chuyển đổi số cho Bình Thuận theo yêu cầu triển khai Nghị quyết số 57 -NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Những kết quả bước đầu

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đặc biệt, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57 -NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tại tỉnh Bình Thuận, với tinh thần chủ động và khẩn trương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận đã ban hành chương trình hành động, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung cụ thể theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57 -NQ/TW phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tỉnh. Kết quả, qua hơn 3 năm (từ năm 2022 đến nay), tỉnh Bình Thuận đã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đạt được một số kết quả tích cực. Có thể nhắc đến những kết quả đạt được như hạ tầng viễn thông ngày càng phát triển theo xu thế công nghệ mới đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của xã hội. Các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu được phát triển đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường số. Đồng thời, dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân và dữ liệu công dân số được đẩy mạnh phát triển để phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, quá trình chuyển đổi số nói riêng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo nói chung của tỉnh vẫn chưa có sự bứt phá mạnh mẽ, tốc độ phát triển còn chậm so với một số tỉnh, thành phố trên cả nước. Chính vì vậy, hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian tới.

Thông qua Hội thảo, các đại biểu đã được lắng nghe những đề xuất, khuyến nghị của các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực chuyển đổi số để áp dụng phù hợp với tỉnh Bình Thuận nói riêng, cũng như phù hợp với định hướng việc sáp nhập tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 60-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng thời, góp phần giúp lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhận diện rõ hơn “vấn đề và giải pháp” đối với hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp mình trong thời gian tới.

Có thể nhắc đến, một trong những ý kiến, đề xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Nông nghiệp Eden Hub Nguyễn Văn Đức, đó là chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc - giải pháp nâng cao giá trị nông sản và năng lực cạnh tranh trong thời đại mới. Trong đó có đề cập, đối với nông sản, thực tế nhiều vùng chưa có mã số vùng trồng. Mặt khác, truy xuất nguồn gốc còn rời rạc, chưa liên thông toàn chuỗi và khó đạt chuẩn cao nếu không số hóa. Trong khi đó, cơ hội mở rộng thị trường cao cấp nhờ truy xuất và minh bạch. Vì vậy, có thể thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc như ứng dụng công nghệ blockchain; mã QR và hệ thống dữ liệu thời gian thực...

Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy

Tại Hội thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đỗ Hữu Huy cho biết: Để thực hiện đạt mục tiêu đề ra, tỉnh yêu cầu cả hệ thống chính trị phải triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, phù hợp với công cuộc đổi mới, hoàn thiện bộ máy hành chính các cấp đang được triển khai. Trước hết, phải nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Mặt khác, với phương châm “Bộ máy tinh gọn, dữ liệu kết nối, quản trị thông minh”, lãnh đạo tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương (cấp cơ sở) nghiên cứu, tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Cụ thể như tham khảo các nội dung tại hội thảo để hoàn thiện, đề xuất mô hình xã thông minh phù hợp với đề án sắp xếp lại tổ chức đơn vị hành chính các cấp.

Trọng tâm phải đảm bảo hạ tầng số để đáp ứng yêu cầu “quản trị thông minh”. Đồng thời, nghiên cứu tham mưu triển khai các nhiệm vụ có tác động, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số... Cùng với đó, tiếp tục nghiên cứu các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, nhất là phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, ra quyết định dựa trên dữ liệu, minh bạch hóa và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn để góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số trong thời gian tới.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

ĐỒNG NAI: ĐẨY MẠNH DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Từ đầu năm 2025 đến nay, công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tiếp tục được chú trọng. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Cùng với đó, tỉnh Đồng Nai nỗ lực đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thống Nhất (TP. Biên Hòa) Đỗ Thị Thùy Trang cho biết, từ đầu năm đến nay, phường đã thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Phường Thống Nhất cũng đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu chỉ đạo quán triệt cán bộ, công chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật), đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

Quý I/2025, TP. Biên Hòa đã triển khai tiếp nhận và giải quyết 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công thuộc thẩm quyền xử lý. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn tại thành phố và cấp xã trực thuộc đạt chỉ tiêu tối thiểu giao hàng năm. Trong đó, ở cấp thành phố, tổng hồ sơ tiếp nhận trên 10 ngàn, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 84,68%; cấp xã tổng hồ sơ tiếp nhận hơn 28 ngàn, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 98,65%.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa, các hồ sơ trễ hạn của thành phố chủ yếu thuộc các lĩnh vực: đất đai, cấp phép xây dựng, hộ tịch liên thông, đăng ký kinh doanh... Ngoài nguyên nhân khách quan do sự cố kỹ thuật, đối với những lỗi chủ quan của công chức, viên chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo chấn chỉnh, yêu cầu thực hiện công việc một cách trách nhiệm, tránh tình trạng hồ sơ giải quyết không đảm bảo thời gian quy định.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Lương Hữu Ích cho hay, địa phương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025; yêu cầu nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ cải cách hành chính; không đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện. Cùng với đó, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan,

đơn vị, địa phương, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, không để xảy ra tình trạng trễ hạn do các lỗi chủ quan trong khâu phối hợp nội bộ.

Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến

Cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2025, tỉnh Đồng Nai rất chú trọng nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

Trong Quý I/2025, tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Đồng Nai là 1.050/1.943 thủ tục hành chính, trong đó có 259 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt tỷ lệ 13,33%) và 791 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỷ lệ 40,71%). Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 40,93%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến xử lý đúng hạn đạt 95,88%.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai giao Sở Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ nghiên cứu mô hình Đại lý dịch vụ công trực tuyến của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai mô hình Điểm hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến phù hợp trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện trong tháng 5/2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng ban hành văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương thực hiện rà soát, đánh giá các dịch vụ công trực tuyến đã đề xuất và được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; lập danh mục thủ tục hành chính đề xuất bổ sung dịch vụ công trực tuyến một phần và danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đảm bảo 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình); báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết năm 2025. Đồng thời, tăng cường, chủ động hướng dẫn, đa dạng hình thức tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Quốc Vũ cho biết, sẽ phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính với phương châm xuyên suốt là lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, là trung tâm phục vụ, nhất là các mục tiêu về: tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm tra cải cách hành chính. Sở sẽ tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời xử lý nghiêm với các tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai nhiệm vụ được giao...

Nguồn: baodongnai.com.vn

BÌNH PHƯỚC: DỮ LIỆU - “DÒNG MÁU” CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong kỷ nguyên số, chúng ta sẽ bị lạc hậu, bị thụt lùi nếu không nắm giữ lấy tài nguyên lớn - đó là dữ liệu. Đây không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là nền tảng cốt lõi cho mọi hoạt động của chính quyền, doanh nghiệp và xã hội. Xác định tầm quan trọng của dữ liệu số đối với quá trình thực hiện chuyển đổi số, các ngành, đơn vị trong tỉnh đang đẩy mạnh thực hiện số hóa, phát triển dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đồng thời, tăng cường kết nối, chia sẻ để khai thác các dữ liệu số phục vụ tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tạo ra nhiều tiện ích cho người dân.

Khai thác hiệu quả dữ liệu số

Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định: Chúng ta đang bước vào giai đoạn bình minh của kỷ nguyên số, thời kỳ dữ liệu đã trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng, trở thành một năng lượng mới, thậm chí là “máu” của nền kinh tế số. Chuyển đổi số, với dữ liệu là trung tâm, đang làm thay đổi căn bản cách chúng ta sống, làm việc và phát triển.

Xác định tầm quan trọng của dữ liệu trong chuyển đổi số, những năm qua, tỉnh Bình Phước đã xây dựng dữ liệu theo hướng đồng bộ, tập trung và phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tỉnh Bình Phước đã xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng như: Cơ sở dữ liệu dân cư, liên thông với hệ thống quốc gia, phục vụ xác thực danh tính, giải quyết thủ tục hành chính. Cơ sở dữ liệu đất đai được số hóa và cập nhật, phục vụ công tác quy hoạch, cấp giấy chứng nhận, quản lý tài nguyên. Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, nông nghiệp... đang được cập nhật và đồng bộ hóa. Cùng với đó là xây dựng Trung tâm dữ liệu (Data Center) của tỉnh.

Cơ sở dữ liệu một số ngành, lĩnh vực trong tỉnh đã được xây dựng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ tiến trình xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Điển hình trong lĩnh vực y tế, hầu hết cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện số hóa dữ liệu kết quả khám, chữa bệnh của người dân và cập nhật lên hệ thống của ngành y tế.

Bác sĩ chuyên khoa II Đỗ Thị Nguyên, Giám đốc Sở Y tế chia sẻ: “Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện số hóa dữ liệu kết quả khám, chữa bệnh của người dân và cập nhật lên hệ thống ngành y tế, tạo thuận lợi cho việc thực hiện các thủ tục trực tuyến. Dữ liệu liên thông đồng bộ đã giúp đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế giảm bớt thao tác, đưa ra kết quả nhanh chóng, kịp thời, chính xác”.

Lĩnh vực giáo dục cũng đang đẩy mạnh số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, kết nối cơ sở dữ liệu ngành với các cơ sở dữ liệu quốc gia một cách hiệu quả. Hiện toàn bộ thông tin của cán bộ, giáo viên, học sinh trong tỉnh được cập nhật lên phần mềm trực tuyến. Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo TX. Chơn Thành Nguyễn Văn Diễn cho biết: Mỗi trường học trên địa bàn thị xã đang triển khai 8 phần mềm để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, kết nối liên thông với Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học bạ số đã triển khai ở 100% cấp tiểu học và đang triển khai

cho cấp THCS, hướng tới thay thế hoàn toàn văn bản giấy, giúp nâng cao công tác quản lý, quản trị, tra soát các thông tin về học sinh theo hướng khoa học, hệ thống.

Cùng với đó, việc số hóa và khai thác dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính được tỉnh triển khai ở tất cả lĩnh vực. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Phước Đỗ Xuân Đăng cho biết: Hiện nay, hồ sơ công dân đã từng nộp đều được số hóa, do đó ở lần giao dịch thủ tục hành chính tiếp theo nếu phải sử dụng lại những giấy tờ mà công dân từng nộp thì cán bộ có thể tra cứu trên hệ thống để đối sánh, thẩm định giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho người dân. Qua đó, tiết kiệm được thời gian, công sức đi lại, đồng thời nâng cao hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức.

Hệ thống dữ liệu phải “nói chuyện” với nhau

Bên cạnh xây dựng cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, Đề án ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ (gọi tắt là Đề án 06) đang được ứng dụng để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển kinh tế - xã hội, công dân số, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

Đại tá Nguyễn Huy Hải, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Phước cho biết: Tỉnh Bình Phước đã nỗ lực, quyết tâm đảm bảo dữ liệu về dân cư luôn ở trạng thái “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Để khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh đã hoàn thiện dữ liệu dân cư “đúng - đủ - sạch - sống”, bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và tích hợp, chia sẻ thông suốt với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan. Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được chuẩn hóa đến từng cá nhân và được bổ sung, cập nhật thường xuyên nên bảo đảm độ chính xác cao. Từ đó, cung cấp thông tin chính xác cho việc xây dựng các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn phù hợp.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho biết: Để kết nối, đồng bộ và khai thác hiệu quả các nguồn cơ sở dữ liệu đã được xây dựng, tỉnh Bình Phước đã hoàn thiện hạ tầng và nền tảng kết nối liên thông. Đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số, đặc biệt là tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, kết nối với Trục quốc gia (NGSP). Xây dựng kiến trúc dữ liệu tổng thể của tỉnh Bình Phước để thống nhất kết nối dữ liệu giữa các cơ quan, ngành. Chuẩn hóa định dạng, tiêu chuẩn kỹ thuật dữ liệu, đảm bảo các hệ thống có thể “nói chuyện” với nhau. Khi các dữ liệu được kết nối thông suốt, liên ngành, tỉnh Bình Phước sẽ có được “dòng máu số” mạnh mẽ để điều hành thông minh và phục vụ người dân hiệu quả hơn.

Chuyển đổi số không thể thành công nếu dữ liệu không được xem là tài sản chiến lược. Nhiều cơ quan vẫn coi dữ liệu là “tài liệu nội bộ”, ngại chia sẻ, chưa chuyển sang tư duy mở, liên thông, dùng chung. Nhiều hệ thống dữ liệu phân tán, trùng lặp, không đồng bộ, gây lãng phí và khó khăn khi khai thác. Chưa có nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu toàn diện giữa các ngành... Những bất cập này đặt ra yêu cầu khẩn cấp, đồng bộ và kiên quyết cho các cơ quan

chức năng trong việc chuyển từ “lưu trữ dữ liệu” sang “quản trị dữ liệu”, từ đó mới nâng tầm hiệu quả của dữ liệu trong chuyển đổi số.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang

Tổng Bí thư Tô Lâm từng nhấn mạnh mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn. Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

Trong kỷ nguyên số, chúng ta sẽ bị lạc hậu, bị thụt lùi nếu không nắm giữ tài nguyên lớn - dữ liệu. Vì vậy, dữ liệu phải đảm bảo các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, phải được quản trị hiệu quả để khai thác tối đa giá trị hiện hữu. Khi ấy, dữ liệu sẽ là nguồn tài nguyên quý giá và vô tận để phục vụ Chính phủ - doanh nghiệp và người dân.

*** “Bình dân học vụ số” - tự tin bước vào kỷ nguyên số**

Cách đây 80 năm, khi đất nước vừa giành được độc lập năm 1945, có hơn 95% dân số chưa biết đọc, chưa biết viết và phong trào “Bình dân học vụ” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động với mục tiêu cấp bách là xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân. Ngày nay, trong kỷ nguyên số và hướng tới xã hội thông minh, tinh thần ấy không chỉ được kế thừa mà còn được nâng tầm với phong trào ‘Bình dân học vụ số’. Phong trào với mục đích đưa công nghệ đến gần hơn với người dân, qua đó, người dân có thể nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

Phổ cập tri thức số toàn dân

Trong bước chuyển mới của thời đại, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ đang diễn ra với quy mô và tốc độ chưa từng có. Để quản lý, điều hành xã hội một cách hiệu lực, hiệu quả, đòi hỏi phải có những “công dân số” đáp ứng yêu cầu của xã hội số. Cùng với cả nước, tỉnh Bình Phước đã bấm nút phát động phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

Ngay sau lễ phát động, tuổi trẻ tỉnh Bình Phước đã thành lập 91 đội hình thanh niên tình nguyện “Bình dân học vụ số”. “Tuổi trẻ Bình Phước xác định phong trào “Bình dân học vụ số” là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động của các đội hình tập trung vào việc tuyên truyền cho người dân kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; hướng dẫn người dân sử dụng máy vi tính hoặc các thiết bị thông tin, truy cập internet, sử dụng phần mềm, mạng xã hội. Các đội hình thanh niên sẽ trực tiếp đến từng hộ dân để hướng dẫn kỹ năng số, giúp người dân, đặc biệt là người lớn tuổi và những người chưa quen sử dụng công nghệ dễ dàng tiếp cận và ứng dụng vào cuộc sống hằng ngày”, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Bình Phước Đặng Thị Mỹ Lành chia sẻ.

Tỉnh Bình Phước cũng phát huy vai trò của 111 tổ công nghệ số cộng đồng và tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã với 1.080 thành viên; 845 tổ công nghệ số cộng đồng và tổ công tác triển khai Đề án 06 thôn, ấp, khu phố với 5.426 thành viên để đến từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh thành thạo và an toàn.

Chị Trần Thị Nguyệt, Tổ công nghệ số cộng đồng phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài cho biết: Chúng tôi triển khai “Bình dân học vụ số” bằng những việc làm thiết thực như hướng dẫn phụ nữ, người cao tuổi sử dụng điện thoại thông minh để tích hợp giấy tờ vào ví điện tử. Tương tác, phản ánh tới chính quyền những vấn đề tồn tại ở khu dân cư và kiến thức bảo vệ bản thân, người thân trên không gian mạng, phòng tránh rủi ro và lừa đảo trên mạng.

Những năm qua, tỉnh Bình Phước đã chuyển đổi số mạnh mẽ trên tất cả lĩnh vực, cùng với cải cách hành chính, toàn tỉnh đã có 100% hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết trên môi trường mạng; hệ thống mạng băng thông rộng phủ sóng đến 100% khu dân cư; cơ sở dữ liệu dân cư và các nền tảng chính phủ điện tử được triển khai đồng bộ; 100% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường điện tử. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ, xử lý hồ sơ công việc đều được thực hiện trên môi trường số ở cả 3 cấp; dịch vụ công luôn duy trì thứ hạng top đầu cả nước trên Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, triển khai phần mềm quản lý thông tin bệnh viện, bệnh án điện tử; 100% học sinh các cấp có hồ sơ, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử...

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Nguyễn Minh Quang cho biết: Phong trào “Bình dân học vụ số” mang sứ mệnh mới là phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ hiệu quả. Phong trào sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ, phổ cập tới người dân các kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin; tổ chức các khóa học trực tuyến về kỹ năng số thiết yếu; hướng dẫn, phổ cập sử dụng máy tính, các thiết bị thông minh, mạng xã hội, dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua nền tảng số... Hướng đến mục tiêu xây dựng một xã hội không chỉ giàu tri thức mà còn giàu sức mạnh công nghệ, sẵn sàng hội nhập, phát triển.

Làm chủ công nghệ

Chuyển đổi số đang mở ra một thời kỳ phát triển mới cho nhân loại, tạo cơ hội phát triển đột phá trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên số. Phong trào “Bình dân học vụ số” là bước khởi đầu cho một xã hội học tập mới - nơi mọi người dân Bình Phước đều có cơ hội làm chủ công nghệ, tiếp cận tri thức, nâng cao năng lực sống, năng suất lao động và chất lượng cuộc sống thông qua công nghệ.

Tại lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Tuyết Minh nhấn mạnh: Đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hưởng ứng và thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về học tập suốt đời và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”. Việc thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh nhằm hướng đến mục tiêu mọi người dân Bình Phước là những “công dân số”. Phong trào không chỉ là một chiến dịch tuyên truyền hay vận động đơn thuần, mà sẽ là một hành trình xóa bỏ những hạn chế, “điểm nghẽn” trong chuyển đổi số từ phía người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh và đất nước.

Qua phong trào “Bình dân học vụ số”, Bình Phước đặt mục tiêu đến hết năm 2025: 100% xã, phường, thị trấn xây dựng ít nhất 1 mô hình “Bình dân học vụ số” hoạt động hiệu quả. 100% trung tâm học tập cộng đồng triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân. Ít nhất 50% người dân trưởng thành được tiếp cận các nội dung đào tạo kỹ năng số, thông qua các lớp học trực tiếp hoặc trực tuyến.

Sau khi phát động phong trào “Bình dân học vụ số”, cả hệ thống chính trị tỉnh Bình Phước đã vào cuộc. Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần đoàn kết, sáng tạo cùng với khát vọng phát triển mạnh mẽ của dân tộc, phong trào “Bình dân học vụ số” đang tạo sự lan tỏa sâu rộng, tạo động lực mới, sức mạnh mới. Kết quả đạt được của phong trào sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho quốc gia, dân tộc, để Việt Nam vững vàng tiến bước trong kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

NÂNG CAO NĂNG LỰC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CHO ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Tóm tắt: Nâng cao năng lực quản trị truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý là rất cần thiết ở các cấp, các ngành và địa phương để đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Bài viết phân tích thực trạng, yêu cầu đặt ra và những nội dung cần quan tâm để nâng cao năng lực truyền thông chính sách cho đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý.

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đánh giá: Qua hơn 35 năm đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991, bổ sung, phát triển năm 2011), công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng nhận định: công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta vẫn còn những hạn chế nhất định, có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Do đó, vấn đề đặt ra hiện nay là phải xây dựng cho được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định mục tiêu cải cách chế độ công vụ là: Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Để thực hiện mục tiêu này, cần hướng tới xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ngày 06/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, theo đó cùng với các quy định về tiêu chuẩn chung thì yêu cầu về năng lực và uy tín cần được đảm bảo thực hiện như là một tiêu chí để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đó đòi hỏi phải: 1) Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo; 2) Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả

năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ; 3) Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật; 4) Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm; 5) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Những yêu cầu nêu trên là cơ sở, điều kiện để hình thành đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý chuyên nghiệp, có tư duy đổi mới, sáng tạo. Tư duy của người lãnh đạo, quản lý là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định hiệu quả lãnh đạo, quản lý. Cùng với tư duy khoa học, tư duy hệ thống và tính sáng tạo... đội ngũ lãnh đạo, quản lý cần phải nâng cao năng lực tư duy chiến lược nhằm đáp ứng các yêu cầu trong thực thi công vụ. Năng lực tư duy chiến lược không chỉ yêu cầu người lãnh đạo, quản lý hoạch định chiến lược, mà còn phải có năng lực truyền thông chính sách để tổ chức thực thi hiệu quả chính sách.

2. Năng lực truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý được biểu hiện qua 06 nội dung sau:

Thứ nhất, trong quản trị quốc gia theo xu hướng dân chủ hóa, cần nhận thức được rõ các mục tiêu và các giải pháp mà Nhà nước sử dụng để đạt tới các mục tiêu đó. Ý thức được truyền thông chính sách là một nhiệm vụ, một chức năng quan trọng của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, công tác truyền thông chính sách phải được công chức lãnh đạo, quản lý quan tâm triển khai tích cực và thường xuyên trong quá trình xây dựng thực thi và hoàn thiện chính sách. Đặc biệt, cần có đội ngũ lãnh đạo, quản lý làm truyền thông chính sách chuyên trách, chuyên nghiệp; phải thấy được tầm quan trọng của việc bố trí nguồn lực phù hợp (cả nhân lực, điều kiện làm việc và kinh phí). Để công tác truyền thông chính sách đạt hiệu quả cao, phải xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, quản lý năng động, có tính chuyên nghiệp cao.

Thứ hai, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải ý thức được trách nhiệm của mình đối với vị trí, vai trò của công tác truyền thông chính sách; chủ động, làm tốt công tác truyền thông chính sách trong lĩnh vực mình quản lý. Khuyến khích đổi mới sáng tạo về nội dung, cách làm truyền thông chính sách, bảo đảm đủ chất liệu, số liệu thực tế, linh hoạt, sáng tạo, chủ động, kịp thời, nâng cao hiệu quả định hướng thông tin, dư luận. Quan tâm nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện quy tắc ứng xử, hướng dẫn quy trình thực hiện truyền thông chính sách.

Thứ ba, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động tạo sự tác động, ảnh hưởng tích cực đến công chúng; các cơ quan nhà nước phải thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, mở rộng kênh công khai thông tin, nhất là về việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng, hoạch định các chủ trương, chính sách đến toàn xã hội và người dân... Trong đó phải bảo đảm tốt sự tham gia và giám sát của xã hội, cũng như của các tổ chức tư vấn chính sách.

Thứ tư, đối với các chủ trương, chính sách quan trọng, công chức lãnh đạo, quản lý (nhất là các cơ quan có chức năng xây dựng thể chế) cần tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và ý kiến tư vấn, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên (thông qua

các hình thức như: hội nghị tham vấn, tọa đàm, hội nghị phản biện...). Các cơ quan nhà nước phải giúp cho người dân hiểu rõ được vị trí, quyền hạn của các chủ thể quản trị nhà nước để người dân tích cực tham gia và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thứ năm, công chức lãnh đạo, quản lý phải phản ánh ý chí và thái độ của các cơ quan nhà nước trong truyền thông chính sách thông qua sự phản hồi của những đối tượng mà chính sách hướng tới, để tăng cường sự tham gia và phát huy vai trò của các chủ thể hưởng lợi là các tổ chức xã hội và công dân.

Thứ sáu, công chức lãnh đạo, quản lý phải duy trì và thực hiện một cách thực chất việc công bố, cung cấp thông tin chính thức qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về nội dung và yêu cầu của chính sách ở nhiều thời điểm, khu vực một cách đầy đủ, rõ ràng và kịp thời. Bên cạnh đó, cần tổ chức giải trình những hoạt động quản trị trước Nhân dân khi được yêu cầu.

3. Để nâng cao năng lực truyền thông chính sách của công chức lãnh đạo, quản lý trong quản trị quốc gia, cần thực hiện các nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật. Các Bộ, ngành, cơ quan hữu quan tăng cường rà soát, hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ quan truyền thông, báo chí, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách để phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Nhà nước, vừa phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý...

Hai là, tính chuyên nghiệp. Trong lĩnh vực truyền thông, công chức lãnh đạo, quản lý phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn như: tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền; được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và quản lý nhà nước. Mặt khác, đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý phải tự giác thực hiện bổn phận, nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, với Đảng và với Nhân dân, đảm bảo tính minh bạch trong thực thi công vụ.

Ba là, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động đổi mới phương thức truyền thông và hình thức cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo tính công khai, minh bạch và đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của các cơ quan báo chí. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn giữa các bộ, ngành với cơ quan làm công tác truyền thông chính sách.

Bốn là, công chức lãnh đạo, quản lý cần chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các quy định để huy động được đông đảo các chuyên gia, các nhà khoa học và Nhân dân tham gia vào hoạch định chính sách và hoạt động quản trị nhà nước trên cơ sở lấy người dân là trung tâm theo nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Năm là, công chức lãnh đạo, quản lý phải thường xuyên tự học tập để nâng cao năng lực truyền thông chính sách; phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, vận dụng lý luận vào thực tiễn một cách hiệu quả, tiếp nhận và vận dụng thành quả khoa học, công nghệ của nhân loại vào công tác chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Sáu là, cần quan tâm đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương tiện truyền thông mới. Công chức lãnh đạo, quản lý phải chủ động lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan tăng cường ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; đưa các kênh thông tin đa phương tiện phục vụ công tác truyền thông chính sách; xây dựng công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông chính sách của cơ quan.

Lưu Hoài Nga, Tạp chí Tổ chức nhà nước

Nguồn: *tcnn.vn*

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Thanh Thủy, Vai trò và các yêu cầu đối với truyền thông chính sách, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/01/05/vai-tro-va-cac-yeu-cau-doi-voi-truyen-thong-chinh-sach/>, cập nhật ngày 05/01/2021.
2. Nguyễn Quang Vinh, Báo chí với công tác tuyên truyền, quảng bá về văn hóa Việt Nam, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 1/2022.
3. Vũ Phương Nhi, Đẩy mạnh truyền thông chính sách trên các phương thức truyền thông mới, <https://baochinhphu.vn/day-manh-truyen-thong-chinh-sach-tren-cac-phuong-thuc-truyen-thong-moi-102221222164245804.htm>
4. Lưu Hoài Nga, Năng lực truyền thông chính sách trong quản trị nhà nước, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 4 (339)/2024, trang 55-60.
5. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2022), Vai trò của truyền thông chính sách trong bối cảnh mới, <https://kinhtevadubao.vn/vai-tro-cua-truyen-thong-chinh-sach-trong-boi-canhh-moi-23042.html>.

CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP: CẤP XÃ QUYỀN NHIỀU HƠN, TRÁCH NHIỆM NẶNG NỀ HƠN

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII, từ ngày 01/7/2025, cả nước sẽ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, gồm cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố).

Cấp xã thêm việc, thêm nhiệm vụ

Đây được xem là bước đột phá trong cải cách tổ chức bộ máy nhằm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Với việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, ngoài thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như hiện nay, cấp xã sẽ đảm nhiệm thêm nhiệm vụ, quyền hạn của cấp huyện; được phân cấp, phân quyền nhiều hơn. Thêm việc, thêm nhiệm vụ, làm sao để bộ máy cấp xã vận hành thông suốt, phục vụ Nhân dân tốt hơn?

Nhiều người dân đã quen với cụm từ “lên huyện” khi cần xin giấy phép xây nhà, hay xử lý các thủ tục đất đai. Nhưng bắt đầu từ tháng 7/2025, thói quen ấy sẽ thay đổi theo hướng thuận tiện hơn, ít tầng nấc hơn, nhờ chủ trương tinh gọn bộ máy.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà, cấp xã sau sáp nhập sẽ được thành lập các trung tâm hành chính công để tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Những thủ tục trước đây thuộc cấp huyện sẽ được chuyển giao trực tiếp về cấp xã. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính sẽ được tinh gọn, cắt giảm bước trung gian:

“Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà cho biết, chính quyền địa phương cấp xã sẽ được trao nhiều quyền hạn hơn, tổ chức bộ máy và chế độ công chức, công vụ cũng sẽ được đổi mới, đảm bảo có thể đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Các thủ tục hành chính trước đây thực hiện ở cấp huyện, giờ do cấp xã trực tiếp thực hiện. Vì vậy, phải tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa quy trình, thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, phục vụ cho người dân và doanh nghiệp tốt hơn”.

Tiến sĩ Nguyễn Văn Đáng, Viện Lãnh đạo học và Hành chính công, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, không tổ chức chính quyền cấp huyện thì cấp xã sẽ được trao quyền nhiều hơn, trở thành những đơn vị quản lý nhà nước thực sự gần gũi với người dân.

“Chúng ta phải thiết kế để bố trí lại chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã như thế nào? Về nguyên lý, tất cả nhu cầu thiết yếu, tức là những dịch vụ thiết yếu nhất cho người dân, doanh nghiệp nên đưa xuống cấp xã, để chính quyền thực sự bám sát nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, từ đó hướng đến đúng sứ mệnh là gần dân, phục vụ và phụng sự Nhân dân tốt hơn trước đây”, Tiến sĩ Nguyễn Văn Đáng nhấn mạnh.

Cán bộ cấp xã phải đa năng

Trong bối cảnh hệ thống chính quyền địa phương đang được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả, đội ngũ công chức cấp xã sẽ phải gánh vác thêm nhiều nhiệm vụ

mới, với khối lượng công việc ngày càng lớn và yêu cầu chuyên môn ngày càng cao. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực, trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm đáp ứng kỳ vọng về một nền hành chính hiện đại, gần dân và phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Tiến sĩ Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương nêu quan điểm: Cán bộ cấp xã gần dân, sát dân, trực tiếp giải quyết những công việc liên quan đến người dân. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đều dồn xuống cơ sở, vì vậy, cán bộ cấp xã phải đa năng, tức là “anh làm một việc nhưng biết nhiều việc khác, phải như con dao pha thì mới được”.

Cấp xã mới phải đủ năng lực thực thi các nhiệm vụ được giao, nhưng vẫn đảm bảo gắn bó với người dân ở cơ sở. Đại biểu Quốc hội khóa XV Hoàng Văn Cường đề nghị phải có một cơ chế phân cấp, phân quyền. Trách nhiệm phải đi theo quyền hạn, quyền hạn lại phải gắn với trách nhiệm để có một cơ chế phân cấp, kiểm tra, giám sát, đánh giá, đảm bảo rằng, khi trao quyền như thế, cán bộ bên dưới không sợ cấp trên lạm quyền, không sợ người ta thực hiện các chức năng, nhiệm vụ một cách tùy hứng, tùy tiện và dù phân cấp, phân quyền vẫn phải tuân thủ tốt các quy định của Nhà nước, nhưng cũng kịp thời đáp ứng ngay được nhu cầu của người dân.

Ở một góc độ khác, PGS. TS. Đinh Xuân Thảo, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp của Quốc hội cho rằng, tăng phân quyền cho cấp xã nhưng cần có sự kết nối giữa cấp tỉnh và cấp xã để đảm bảo mọi công việc được thông suốt, hiệu quả.

“Phải bảo đảm việc liên thông giữa cấp trên và cấp dưới. Cụ thể ở đây là cấp tỉnh trực tiếp xuống cấp xã và cần có sự kết nối chặt chẽ, thông suốt, bảo đảm liên thông thường xuyên để cấp xã giải quyết công việc một cách hiệu quả dưới sự quản lý, theo dõi, giám sát và hướng dẫn cũng như có sự hỗ trợ kịp thời của cấp tỉnh. Đây là vấn đề cần thiết, quan trọng để bảo đảm cho sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hoàn thiện tốt nhiệm vụ quản lý của chính quyền cấp xã có quy mô lớn sau sáp nhập”, PGS. TS. Đinh Xuân Thảo phân tích.

Phát biểu kết luận tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 11, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh, với mô hình tổ chức hành chính mới, cấp tỉnh sẽ giữ vai trò kép, vừa là cấp trực tiếp thực hiện chủ trương, chính sách của Trung ương, vừa là cấp chủ động ban hành chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương, đồng thời trực tiếp chỉ đạo, quản lý toàn diện hoạt động của cấp xã.

Trong khi đó, cấp xã được xác định là cấp chủ yếu tổ chức thực hiện các chính sách từ Trung ương và cấp tỉnh, nhưng sẽ được tăng cường mạnh mẽ phân cấp, phân quyền. Chính quyền cấp xã cũng sẽ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quyết định việc thi hành pháp luật trên địa bàn và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.

Tổng Bí thư cũng khẳng định, chính quyền địa phương sau sắp xếp phải đạt được yêu cầu tinh gọn, hiệu quả, gần dân và đủ năng lực quản trị xã hội hiện đại, hướng đến mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững, phục vụ tốt hơn cuộc sống của Nhân dân.

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: KÍCH HOẠT CƠ CHẾ ƯU TIÊN “LÀN XANH” GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

* Kỳ 1: Tạo đột phá quy trình minh bạch thủ tục hành chính

Nhằm tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp trong việc đăng ký kinh doanh, tạo sự minh bạch đối với người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, sau khi Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội vận hành đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thủ tục hành chính trên môi trường số, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

Lời toà soạn: Theo số liệu thực tế, 3 tháng đầu năm 2025, TP. Hà Nội ghi nhận 4.745 hồ sơ đăng ký kinh doanh, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, TP. Hà Nội đặt mục tiêu thành lập mới 150.000 doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2025, với tốc độ tăng trưởng khoảng 30.000 doanh nghiệp mỗi năm. Số liệu trên phản ánh môi trường kinh doanh tại TP. Hà Nội có thể đang đối mặt với những thách thức nhất định, từ kinh tế, chính sách, đến xu hướng thị trường. Để thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế và việc làm, hướng mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố đạt 8% trở lên trong năm 2025, TP. Hà Nội cần một hệ thống hỗ trợ đăng ký kinh doanh hiệu quả để đáp ứng lượng lớn doanh nghiệp mới, trong đó tạo cơ chế ưu tiên “làn xanh” thủ tục hành chính là một giải pháp thiết thực.

Từ quyết sách trong chỉ đạo

Ngày 19//2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh ký ban hành Văn bản số 991/UBND-TH về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% năm 2025. Trong đó, các nhóm hồ sơ thủ tục công việc cần ưu tiên giải quyết liên quan đầu tư và phát triển hạ tầng, đặc biệt là các dự án đầu tư công, FDI, PPP, các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu công nghệ cao Hòa Lạc, khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, cụm công nghiệp, dự án phát triển năng lượng, dự án thương mại và đô thị, nhà ở xã hội...

Đồng thời, yêu cầu xử lý hồ sơ trong 24 giờ cho 10 dự án trọng điểm hiện nay: cải tạo không gian phía Đông hồ Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thục; cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa); cầu Trần Hưng Đạo; cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; cải tạo chỉnh trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; khu công nghệ cao Hòa Lạc và các dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc; khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn thành phố; tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc. Với cơ chế ưu tiên “làn xanh” cho các nhóm nội dung và các dự án trọng điểm đảm bảo thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành, tập trung các dự án có thể đóng góp ngay vào GRDP năm 2025.

Ngay sau chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ Hành chính công TP. Hà Nội (Địa chỉ 258 đường Võ Chí Công, quận

Tây Hồ, TP. Hà Nội) đã chủ động rà soát, tinh gọn quy trình thủ tục giải quyết hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để phân loại hồ sơ, xác định cấp độ ưu tiên các nhóm nội dung công việc nêu trên. Nhằm đảm bảo thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành, nhất là các dự án có thể đóng góp ngay vào GRDP năm 2025.

Theo bà Nguyễn Thị Việt Hà, Phó Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội (Chi nhánh số 1), sau thời gian vận hành chính thức từ ngày 5/3 đến nay, đã có 9 hồ sơ “làn xanh” được Chi nhánh số 1 phối hợp với các đơn vị thực hiện.

Tất cả các hồ sơ được bật “làn xanh” được đóng dấu trên hồ sơ bản giấy luân chuyển nội bộ và trên hệ thống dịch vụ công, được chuyển ngay và luôn khi có lượng hồ sơ tiếp nhận, lãnh đạo chi nhánh phê duyệt luôn để chuyển “làn xanh” đến đơn vị chuyên môn, với yêu cầu xử lý hồ sơ trong 24 giờ đối với dự án trọng điểm.

Thời gian qua, Chi nhánh số 1 đã chủ động thông tin tới các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính, liên quan đến danh mục dự án theo hồ sơ “làn xanh” để hỗ trợ.

Phó Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Nguyễn Thị Việt Hà đánh giá cao việc vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công để triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, gỡ vướng mắc về thủ tục, cơ chế, các quyết sách trong chỉ đạo của TP. Hà Nội, hướng đến mục tiêu tăng trưởng GRDP của TP. Hà Nội trên 8% năm 2025.

Hiện nay, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố là đơn vị đầu tiên triển khai Đề án “Thí điểm Xây dựng hệ thống đa kênh hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội” giai đoạn 1 từ ngày 01/4/2025 đến ngày 30/6/2025.

Ghi nhận thực tế, tại khu vực hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp mới, các cá nhân và doanh nghiệp đến làm thủ tục hành chính đánh giá cao về quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ nhanh gọn, chuyên nghiệp, cán bộ có tinh thần trách nhiệm.

Đối với doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, gặp khó khăn trong việc đăng ký kinh doanh do thiếu thông tin, kỹ năng công nghệ hoặc các rào cản hành chính, đặc biệt là việc không am hiểu các quy định của pháp luật về các thủ tục trước và sau thành lập doanh nghiệp sẽ được tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ dịch vụ pháp lý trước và sau khi doanh nghiệp được hình thành.

Cụ thể, được cung cấp thông tin chi tiết về quy trình đăng ký, các giấy tờ cần thiết và các dịch vụ cần thiết khác trước và sau khi đăng ký kinh doanh (dịch vụ khắc dấu doanh nghiệp dịch vụ chữ ký số, dịch vụ mở tài khoản ngân hàng, dịch vụ hóa đơn điện tử, dịch vụ phần mềm quản trị, phần mềm kế toán,...); hỗ trợ lựa chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp; hỗ trợ tư vấn chuyên sâu; hỗ trợ đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Đặc biệt, hỗ trợ từ xa thông qua chatbot AI; video hướng dẫn; tư vấn qua tổng đài điện thoại.

Quy trình minh bạch, số hóa trực tuyến

Trong quy trình minh bạch thủ tục hành chính, Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội thực hiện hướng dẫn, số hóa, tiếp nhận, chuyển trả kết quả hồ sơ thủ

tục hành chính của các Sở: Quy hoạch và Kiến trúc, Xây dựng, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đất đai Hà Nội (Chi nhánh Tây Hồ), Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội khu vực Ba Đình - Hoàn Kiếm - Đống Đa (Chi nhánh tại Đặng Dung); Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ và Ủy ban nhân dân phường Xuân La, Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng. Tiếp nhận thủ tục 3 cấp: sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân phường. Đây là điều khác biệt cơ bản đối với mô hình Bộ phận “Một cửa” trước đây.

Trong quy trình vận hành Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, cá nhân và doanh nghiệp khi đến làm thủ tục hành chính được đón tiếp, hỗ trợ lấy số kiost, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể đất đai, tư pháp - hộ tịch,... Tại các quầy tư vấn và hỗ trợ pháp lý miễn phí, các lực lượng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giúp khai hồ sơ, số hóa thông tin trên dịch vụ công trực tuyến để khi đến quầy tiếp nhận, hồ sơ đủ và tránh thời gian phải làm lại. Điều này tạo được sự hài lòng với người dân trong việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính.

Anh Trần Trung Kiên (huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội), đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất đai cho biết: “Ngày đầu đến thực hiện thủ tục hành chính tại Chi nhánh số 1, tôi cảm thấy khá hài lòng về cung cách phục vụ tận tình, chu đáo, có khu vực hỗ trợ tư vấn hoàn thiện hồ sơ miễn phí. Đặc biệt người dân được hỗ trợ số hóa giấy tờ trực tuyến. Chỉ mất khoảng 10 phút, tôi đã nhận được giấy xác nhận hồ sơ và chờ nhận giấy kết quả. Trước đây, đăng ký thủ tục chuyển nhượng nhà đất tại Văn phòng đất đai TP. Hà Nội (số 1 Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội) phải mất 3 đến 4 ngày hoàn thiện thủ tục thì nay chỉ tính trong một ngày. Một điểm cộng là việc nhận kết quả qua đường bưu điện, tạo sự thuận tiện cho người dân không phải đi lại hai lần”.

Thực hiện phi địa giới hành chính, toàn bộ các bộ phận một cửa của phường xã, quận, huyện, các sở ngành TP. Hà Nội được tái tổ chức thành Trung tâm Phục vụ Hành chính công TP. Hà Nội với 12 chi nhánh lớn và các điểm tiếp nhận tại địa phương.

Chính thức vận hành ngày 29/3/2025, Chi nhánh số 3 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội trụ sở chính tại số 61 phố Hoàng Cầu (phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa) đã giúp người dân tiếp cận dịch vụ hành chính thông minh, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Chị Nguyễn Thị Quyên (trú tại phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội) thực hiện thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh chia sẻ: “Tôi làm thủ tục đăng ký giấy phép kinh doanh, đến làm việc thấy quy trình giải quyết nhanh, hợp lý. Các cán bộ nhiệt tình hỗ trợ kê khai từ bước đăng ký số. Trước đây, khi làm thủ tục hồ sơ về đăng ký giấy phép kinh doanh, liên quan đến thủ tục hành chính, cảm thấy áp lực lắm, đặc biệt những người làm kinh doanh thời gian chờ đợi cả buổi sáng hay trong ngày khá sốt ruột. Nhưng khi đến làm thủ tục tại đây, cảm thấy thông thả, nhẹ nhàng, cho thấy sự chuyển mình lớn về nền hành chính phục vụ. Đặc biệt là cơ sở vật chất, trang thiết bị màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục dịch vụ công, ghế ngồi chờ được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Tôi cảm thấy được đón tiếp như một dịch vụ tư nhân, một khách hàng thực sự”.

Nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, TP. Hà Nội đang đẩy mạnh cải cách hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin với Trung tâm Phục vụ hành chính công là đơn vị đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thủ tục trên môi trường số. Thông qua việc hợp tác giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị tư vấn, công ty luật để xây dựng hệ thống đa kênh hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mới thành lập, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, đưa TP. Hà Nội trở thành trung tâm kinh tế và công nghệ số hàng đầu cả nước.

*** Kỳ 2: Giải pháp ưu việt hỗ trợ doanh nghiệp**

Nhiều doanh nghiệp ủng hộ việc TP. Hà Nội phân luồng theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” vì đề án này sẽ rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc, giúp các doanh nghiệp gặp nhiều thuận lợi trong đầu tư, sản xuất, đồng thời hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của Hà Nội và tiến tới tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ tới.

Bước đi quan trọng để TP. Hà Nội trở thành trung tâm kinh tế và công nghệ số hàng đầu cả nước

Việc TP. Hà Nội áp dụng chế độ ưu tiên “làn xanh” nhằm đảm bảo các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và đổi mới sáng tạo được triển khai nhanh và đồng bộ, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng.

Về nguyên tắc phân luồng, phối hợp xử lý hồ sơ, TP. Hà Nội yêu cầu phải tập trung, khẩn trương giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn. Đồng thời, tăng cường phân cấp, ủy quyền triệt để cho các đơn vị liên quan, giảm thiểu các bước trung gian, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh theo định hướng của Trung ương và của thành phố. Các đơn vị cần phối hợp chặt chẽ, chủ động rà soát, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khi phát sinh khó khăn vượt thẩm quyền.

Hồ sơ thủ tục công việc cần ưu tiên giải quyết gồm 5 nhóm. Thứ nhất, hồ sơ liên quan đến đầu tư và phát triển hạ tầng: các thủ tục quy hoạch, đầu tư, giải phóng mặt bằng, chấp thuận và điều chỉnh chủ trương đầu tư, cấp phép, phê duyệt, điều chỉnh, giải ngân dự án và hồ sơ đấu thầu, đấu giá đất, giao đất, cấp phép xây dựng đối với các dự án đầu tư quy mô lớn. Đặc biệt là các dự án đầu tư công, FDI, PPP, các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng khu công nghiệp, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, cụm công nghiệp, dự án phát triển năng lượng, dự án thương mại và đô thị, nhà ở xã hội...

Thứ hai, hồ sơ liên quan đến xuất khẩu, logistics và thương mại quốc tế: hồ sơ, thủ tục thông quan, vận chuyển hàng hóa quốc tế; cơ chế, chính sách đặc thù về logistics, kho bãi phục vụ xuất khẩu quy mô lớn, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu.

Thứ ba, hồ sơ liên quan đến hỗ trợ tài chính và kích cầu tiêu dùng như hỗ trợ tài chính: vay vốn ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp trong các ngành mũi nhọn (công nghệ cao, giá trị gia tăng cao...); các cơ chế, chính sách, chương trình kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thị trường nội địa.

Thứ tư, hồ sơ liên quan đến nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới sáng tạo, bao gồm: cấp phép nhanh cho chuyên gia, lao động kỹ thuật cao làm việc tại TP. Hà Nội; thủ tục chấp thuận, cấp phép, phê duyệt các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), start-up công nghệ; đăng ký sáng chế, bản quyền, phát triển thương hiệu quốc tế...

Thứ năm, hồ sơ liên quan đến chuyển đổi số và phát triển hạ tầng thông minh, bao gồm: thủ tục phát triển hạ tầng số, chuyển đổi số, đô thị thông minh, chính phủ điện tử; cho phép doanh nghiệp đầu tư vào dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, viễn thông, giao thông thông minh, vận tải công nghệ cao...

Chế độ ưu tiên “làn xanh” sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mới thành lập, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ số, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của TP. Hà Nội. Đây là bước đi quan trọng để TP. Hà Nội trở thành trung tâm kinh tế và công nghệ số hàng đầu cả nước.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đăng ký kinh doanh trên địa bàn TP. Hà Nội thông qua việc hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn trực tiếp và trực tuyến, Trung tâm Hỗ trợ và chăm sóc khách hàng (trực thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công TP. Hà Nội) đã thành lập Mô hình tư vấn hỗ trợ thành lập doanh nghiệp miễn phí tại 2 điểm: Chi nhánh số 01 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (Số 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội); Tháp BIDV (Số 194 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội).

Mô hình này thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực hành chính công, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, giảm thiểu gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp mới thành lập.

Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội cũng đã công bố danh sách đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong việc chậm trễ xử lý các hồ sơ “làn xanh”, đồng thời yêu cầu, các đơn quản lý, phụ trách đường dây nóng, trang thông tin điện tử, hòm thư điện tử, Facebook, Zalo trên có trách nhiệm tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc chậm trễ xử lý các hồ sơ “làn xanh” trong vòng 48 giờ sau khi nhận được phản ánh, kiến nghị theo chức năng nhiệm vụ hoặc hướng dẫn, chuyển đến các cơ quan thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định.

Cơ hội cho các doanh nghiệp mới

Chị Lê Hoa - chủ một doanh nghiệp ở quận Long Biên cho biết, chị rất phấn khởi và ủng hộ trước việc TP. Hà Nội áp dụng chế độ ưu tiên “làn xanh” cho các doanh nghiệp.

“Trước đây, tôi rất ngại làm các thủ tục đăng ký kinh doanh, bởi không nắm được các thông tin, quy trình, thủ tục trước và sau thành lập doanh nghiệp, hay lo lắng về tình trạng mất phí khi làm các thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, thủ tục gồm nhiều khâu khiến thời gian chờ đợi lâu cũng khiến tôi chần chừ. Một rào cản nữa với tôi là thiếu kỹ năng về công nghệ. Tuy nhiên, giờ đây tôi hoàn toàn yên tâm vì chế độ ưu tiên “làn xanh” có thể giải quyết được

những khó khăn, lo lắng trước đây của tôi. Đây cũng là động lực để tôi mở rộng kinh doanh trong thời gian tới”, chị Lê Hoa chia sẻ.

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - hội viên Hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố đánh giá cao những chính sách của TP. Hà Nội trong phát triển kinh tế - xã hội, một trong số đó là chế độ ưu tiên “làn xanh” cho các doanh nghiệp. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương cho rằng, việc hỗ trợ đăng ký kinh doanh đơn giản và nhanh chóng, đa kênh cho các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết. Đây chính là yếu tố then chốt để thúc đẩy kinh tế số, hoàn thành mục tiêu của TP. Hà Nội đến năm 2025 phát triển 10.000 doanh nghiệp công nghệ số, thành lập mới 150.000 doanh nghiệp trong giai đoạn 2021 - 2025, với tốc độ tăng trưởng khoảng 30.000 doanh nghiệp mỗi năm, hướng mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố đạt 8% trở lên trong năm 2025,...

“Nhiều thủ tục, đợi chờ lâu vẫn luôn là rào cản đối với những người làm kinh doanh như chúng tôi khi thực hiện đăng ký kinh doanh. Thực tế, khi đi làm thủ tục, nhiều người vẫn còn mơ hồ, không biết bắt đầu từ đâu, không hiểu hồ sơ của mình đã đầy đủ, đạt tiêu chuẩn hay chưa; không nắm được các quy trình, đến các đơn vị có thẩm quyền, họ bảo sao làm vậy, thậm chí có hiện tượng “đẩy qua đẩy lại” khiến chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn.

Hơn nữa, với nhiều người không biết hoặc biết sơ sài về các kỹ năng công nghệ số thì càng lúng túng khi thực hiện các thủ tục đăng ký. Vì vậy, những cải thiện về quy trình trong cải cách hành chính, đặc biệt là chế độ ưu tiên “làn xanh” cho các doanh nghiệp sẽ góp phần tạo sự minh bạch, thuận tiện và niềm tin cho các cá nhân, tổ chức trong việc thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh... Từ đó có những đóng góp quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của TP. Hà Nội”, bà Nguyễn Thị Xuân Hương cho biết.

Bà Nguyễn Thị Xuân Hương cũng đánh giá cao việc TP. Hà Nội triển khai Mô hình tư vấn hỗ trợ thành lập doanh nghiệp miễn phí với nhiều nội dung như tư vấn pháp lý miễn phí, hỗ trợ tài chính nguồn vốn, hỗ trợ về thuế và kế toán,...

“Đây là mô hình rất hay và ý nghĩa với các doanh nghiệp mới, giúp các doanh nghiệp có thể tiết kiệm thời gian, chi phí tư vấn đắt đỏ, tiếp cận nguồn tài chính như thông qua việc kết nối với các quỹ đầu tư, các chương trình vay vốn hỗ trợ hoặc các quỹ khởi nghiệp của chính phủ...”, bà Nguyễn Thị Xuân Hương nhấn mạnh.

Với mong muốn mở công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch từ lâu nhưng anh Hoàng Văn Tuấn (Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội) không biết bắt đầu từ đâu vì theo anh các thủ tục đăng ký khá rườm rà. Nghe những người bạn từng thành lập công ty “than” quy trình phức tạp, mất nhiều thời gian, cộng với bản thân không nắm chắc các quy định về thành lập công ty nên anh cũng “nản”.

“Bước chân vào kinh doanh, không chỉ cần nguồn vốn, các kỹ năng kinh doanh, sự sáng tạo, tầm nhìn,... mà còn phải hiểu rõ các quy định của pháp luật về việc thành lập công ty, về thuế, sổ sách kế toán,... để tránh những sai sót, đồng thời tuân thủ các quy định về báo cáo tài chính. Thế nhưng, không phải ai cũng nắm rõ những điều đó.

Việc Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội thành lập Mô hình tư vấn hỗ trợ thành lập doanh nghiệp miễn phí theo tôi là giải pháp đúng đắn. Chúng tôi được tư vấn lựa

chọn loại hình doanh nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế, mong muốn của bản thân; hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến; được hướng dẫn hỗ trợ dịch vụ pháp lý trước và sau khi doanh nghiệp được hình thành; được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hỗ trợ tư vấn chuyên sâu,... Bên cạnh đó, chúng tôi được tư vấn để hiểu rõ các quy định về thuế, lập kế hoạch tài chính, quản lý chi phí, sổ sách kế toán... Có thể nói, các khâu từ A đến Z đều được tư vấn rõ ràng, chi tiết. Sự đồng hành, tạo điều kiện đó sẽ trở thành động lực để chúng tôi phát triển kinh doanh”, anh Hoàng Văn Tuấn cho biết.

*** Kỳ cuối: Hướng tới nền hành chính số, doanh nghiệp số**

Với cơ chế ưu tiên “làn xanh” giải quyết thủ tục hành chính được đánh giá là một chủ trương đúng và trúng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp mới thành lập và hoạt động, có đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế, hướng mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố (TP) đạt 8% trở lên trong năm 2025 và tăng trưởng 2 con số nhiệm kỳ tiếp theo.

Quy trình tăng tốc, không chậm một giờ

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh tại Văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc chỉ đạo phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc, trong đó nêu rõ 10 dự án trọng điểm xử lý hồ sơ trong 24h với phương châm “ưu tiên của ưu tiên” nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP trên 8% của thành phố năm 2025 đã tạo bước đột phá trong thực hiện cải cách hành chính.

Sở Xây dựng ban hành Thông báo số 2266/TB-SXD ngày 20/3 yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở, tập trung, khẩn trương chỉ đạo giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”, rút ngắn 60% thời gian giải quyết thủ tục kể từ khi tiếp nhận, đảm bảo không chậm trễ, quá hạn.

Thực hiện quy trình “mở làn xanh”, Sở Xây dựng rà soát lại toàn bộ các thủ tục hành chính của Sở, danh mục các hồ sơ thủ tục, công việc cần ưu tiên giải quyết (thuộc diện “làn xanh”) trong phạm vi Quản lý Nhà nước của Sở Xây dựng.

Đồng thời, ưu tiên hoàn thiện quy trình giải quyết hồ sơ công việc thuộc diện “làn xanh” với nguyên tắc xử lý trong thời gian 24 giờ kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành đối với 10 dự án trọng điểm thuộc diện “làn xanh”, bao gồm: cải tạo không gian phía Đông Hồ Hoàn Kiếm và cải tạo quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thục; cầu Tứ Liên và đường dẫn hai đầu cầu (từ nút giao với đường Nghi Tàm đến nút giao với đường Trường Sa); cầu Trần Hưng Đạo; cầu Ngọc Hồi và đường dẫn hai đầu cầu; cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xung quanh Hồ Tây; cải tạo chỉnh trang, bổ cập nước sông Tô Lịch; khu công nghệ cao Hòa Lạc và các dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao Hòa Lạc; khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô trên địa bàn TP; tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc.

Về quy trình đóng dấu “làn xanh” đối với văn bản đến, đi được đơn vị Sở Xây dựng kiểm soát tiến độ, tiến hành đôn đốc, theo dõi kết quả giải quyết công việc.

Phía Sở Xây dựng công bố thông tin số điện thoại đường dây nóng, trang thông tin điện tử, hòm thư điện tử, facebook, zalo của bộ phận, cá nhân thuộc Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, phản hồi kiến nghị của tổ chức, cá nhân về việc chậm trễ xử lý các hồ sơ “làn xanh” trong vòng 48 giờ sau khi nhận được phản ánh, kiến nghị theo chức năng nhiệm vụ hoặc hướng dẫn, chuyển đến các cơ quan thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định.

Quán triệt chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh, ngày 24/3/2025, tại Thông báo số 1089/TB-QHKT của Sở Quy hoạch - Kiến trúc công bố thông tin tiếp nhận phản hồi, kiến nghị của tổ chức cá nhân về việc chậm trễ xử lý hồ sơ “làn xanh”. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đưa ra quy trình phân luồng công việc, luân chuyển hồ sơ “làn xanh” với nguyên tắc tất cả các quy trình đều phải tăng tốc, không chậm trễ. Cụ thể, quy trình tiếp nhận 0,5 giờ sau khi nhận hồ sơ, lãnh đạo Giám đốc, Phó Giám đốc Sở có tính thời gian giao việc 1 giờ và xem xét, ký duyệt văn bản trong 4 giờ và chuyển đến Trưởng, phó phòng và chuyên viên, phòng chuyên môn giao việc, thụ lý giải quyết trong 18 giờ. Phát hành đóng dấu “làn xanh” văn bản trong 0,5 giờ sau khi nhận.

Vừa qua, Sở Quy hoạch - Kiến Trúc đã nhận 4 hồ sơ “làn xanh” dự án trọng điểm, trong đó có 2 hồ sơ liên quan đến quy trình dự án cải tạo không gian khu vực phía Đông Hồ Hoàn Kiếm được xử lý trước hạn (xử lý trước 24h) và 2 hồ sơ xử lý trong 24h theo tinh thần của “làn xanh” - với phương châm “ưu tiên của ưu tiên”.

Đối với dự án tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 về việc giao Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội (Chủ đầu tư) thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng, Ban Quản lý đường sắt đô thị, Sở Xây dựng triển khai ngay nhiệm vụ lập quy hoạch phương án tuyến, công trình theo tuyến tỷ lệ 1/500, quy hoạch khu vực TOD, quy hoạch vùng phụ cận ga đường sắt để tạo quỹ đất đầu thầu, đấu giá.

Với cơ chế đặc thù ưu tiên của Trung ương và TP. Hà Nội, thủ tục hồ sơ của dự án tuyến đường sắt đô thị số 5, Văn Cao - Hòa Lạc được rút ngắn, tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư trong triển khai thực hiện, mục tiêu khởi công xây dựng vào tháng 10/2025.

Hiện nay, 12 Chi nhánh thuộc Trung tâm Phục vụ dịch vụ công TP. Hà Nội đã vận hành. Đây là các đơn vị hành chính đặc biệt, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố giám sát toàn bộ các thủ tục hành chính, đầu mối giải quyết thủ tục hành chính mang lại sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, có sự phối hợp tốt hơn giữa các sở ngành và quận, huyện. Chính thức vận hành từ ngày 5/3 đến nay, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Chi nhánh số 1 (địa chỉ Khu liên cơ 258 Võ Chí Công, quận Tây Hồ, Hà Nội) là đơn vị đầu mối tiếp nhận hồ sơ của các sở, khối kinh tế kỹ thuật liên quan đến các dự án trọng điểm.

Theo Giám đốc Chi nhánh số 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Bùi Dương, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh về cơ chế ưu tiên “làn xanh” cho các nhóm nội dung và các dự án trọng điểm đảm bảo thời hạn giải quyết rút ngắn ít nhất 60% so với quy định hiện hành, tập trung các dự án có thể đóng góp

tăng trưởng GRDP của thành phố, mục tiêu 8% năm 2025 và tăng trưởng 2 con số nhiệm kỳ tiếp theo, Chi nhánh số 1 đã phối hợp với các bộ phận tiết kiệm từng phút, từng giờ.

Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo để số hóa các hồ sơ và thực hiện quy trình trên hệ thống phần mềm quản lý chung của thành phố, đối với các loại giấy tờ cần phải luân chuyển trực tiếp, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Chi nhánh số 1 tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các lực lượng bưu chính xử lý hồ sơ không quá 30 phút sau khi được đóng dấu, đơn vị yêu cầu các đơn vị bưu chính công ích chuyển theo luồng hỏa tốc để các sở tiếp nhận và giải quyết cơ chế ưu tiên nhất. Bên cạnh dự án trọng điểm xếp vào làn ưu tiên xử lý hồ sơ trong 24h, tất cả các nhóm dự án có thể đóng góp ngay vào tăng trưởng kinh tế của Thủ đô cũng được ưu tiên giải quyết.

Thước đo từ sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp

Nhằm tháo “gỡ” khó khăn cho doanh nghiệp, Trung tâm Hỗ trợ và Chăm sóc khách hàng trực thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội chính thức vận hành mô hình “Tư vấn hỗ trợ thành lập doanh nghiệp” miễn phí.

Thông qua mô hình nhằm “gỡ” khó khăn cho các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong việc thiếu thông tin, kỹ năng công nghệ hoặc các rào cản hành chính, đặc biệt là việc không am hiểu các quy định của pháp luật về các thủ tục trước và sau thành lập doanh nghiệp sẽ được tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ dịch vụ pháp lý trước và sau khi doanh nghiệp được hình thành.

Với mô hình hỗ trợ toàn diện từ thủ tục pháp lý đến điều kiện phát triển vật chất cho hoạt động kinh doanh giúp doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí không phải thuê các dịch vụ tư vấn pháp lý đắt tiền trong giai đoạn đầu, rút ngắn thời gian trong tra cứu quy định pháp luật và đảm bảo chất lượng hồ sơ được kiểm tra, hợp lệ, sàng lọc hồ sơ ảo, giúp giảm tỷ lệ hồ sơ bị trả về, bị yêu cầu sửa đổi bổ sung, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Thông qua tư vấn trực tuyến, Trung tâm hỗ trợ và chăm sóc khách hàng kết nối doanh nghiệp với các nhà đầu tư, đối tác, và các cơ hội tài chính khác để tiếp cận được các nguồn lực và mạng lưới.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Chi nhánh số 3 Bùi Thế Hùng đánh giá cao về quyết sách chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh tại Văn bản số 991/UBND-TH về việc phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với các nhóm hồ sơ thủ tục công việc, bật cơ chế ưu tiên “làn xanh” giải quyết thủ tục hành chính.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội Chi nhánh số 3 Bùi Thế Hùng khẳng định: Đây là một quyết sách rất đúng và phù hợp với thời điểm hiện nay. TP. Hà Nội nhất định phải rút ngắn thời gian, giảm thủ tục hành chính, đặc biệt ưu tiên cơ chế “làn xanh” để phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Chi nhánh số 3 hiện đang triển khai 5 sáng kiến để phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp như: Sáng kiến “1 phiếu - 1 mã - 1 quy trình” nhằm chuẩn hóa việc quản lý hồ sơ thông qua gắn 1 mã QR code tại “Bìa hồ sơ điện tử”.

Sáng kiến “Dashboard năng suất cá nhân 1 cán bộ - 1 bản đồ nhiệm vụ” tự động theo dõi kết quả làm việc của từng cán bộ, đánh giá tỉ lệ đúng hạn, tỉ lệ lỗi, số phản ánh. Góc “30 giây

phản hồi nhanh” ghi nhận ý kiến người dân sau khi giao dịch hành chính nhằm tăng cường giám sát chất lượng phục vụ.

Sáng kiến “Chi nhánh không phòng giấy” nhằm thực hiện quy trình số hóa dữ liệu theo chuẩn giao dịch hành chính điện tử.

Sáng kiến “Tổ phản ứng nhanh - điểm nóng 0h+1” nhằm kịp thời xử lý hồ sơ có nguy cơ trễ hẹn trên danh sách hồ sơ “sắp đến hạn trong 1 ngày” qua hệ thống và Google Sheet, cán bộ trực phản ứng nhanh chủ động đôn đốc cho bộ phận xử lý đầu mối để kịp thời xử lý hồ sơ.

Tiến sĩ, luật sư Đặng Văn Cường - Trưởng Văn phòng Luật sư Chính Pháp (Đoàn Luật sư TP. Hà Nội) cho biết, “làn xanh” là khái niệm mới trong việc thực hiện thủ tục hành chính ở TP. Hà Nội. Đây là chủ trương rất đúng đắn kịp thời và cần thiết của TP. Hà Nội trong việc cải cách thủ tục hành chính phải tạo điều kiện cho doanh nghiệp thành lập và hoạt động, đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế. Ngay cái tên “làn xanh” cũng đã thể hiện đầy đủ mục tiêu, chủ trương, chính sách của TP. Hà Nội đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp. Quy định này đảm bảo các thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp và các thủ tục hành chính khác có liên quan đến việc tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, triển khai các dự án được thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, tạo công ăn việc làm, đóng góp cho nền kinh tế.

Tuy nhiên, từ khẩu hiệu đến thực tế, đến chương trình hành động và trách nhiệm của các cơ quan đơn vị trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, nâng cao hiệu quả để phục vụ doanh nghiệp vẫn còn là vấn đề cần phải bàn và phải nghiêm túc tổ chức thực hiện.

“Từ chủ trương của TP. Hà Nội thì sẽ có những quy định cụ thể chi tiết gắn với chức năng nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan tổ chức có liên quan, đồng thời cần phải ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, kịp thời lắng nghe ý kiến, phản ánh của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, về thủ tục hành chính và đạo đức ý thức trách nhiệm của cán bộ có liên quan. Cần phải gắn trách nhiệm với người đứng đầu, với cơ quan tổ chức, cần kiểm tra báo cáo, giải quyết kiến nghị phản ánh khiếu nại tố cáo của doanh nghiệp.

Trường hợp cơ quan tổ chức vẫn tạo ra các rào cản, thiếu trách nhiệm, không cắt giảm các thủ tục hành chính hoặc có những hành vi sách nhiễu, phiền hà doanh nghiệp thì cần phải xem xét xử lý bằng chế tài của pháp luật, trong đó có thể loại bỏ khỏi bộ máy Nhà nước để những người có trách nhiệm, có năng lực, có phẩm chất và đạo đức tốt đảm đương những nhiệm vụ mới, trong tình hình mới để tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội, bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, Tiến sĩ, luật sư Đặng Văn Cường nhấn mạnh.

Theo các chuyên gia, với cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn thủ tục hành chính cho các dự án trọng điểm và tất cả các nhóm dự án có thể đóng góp ngay vào tăng trưởng kinh tế của TP. Hà Nội là một trong các giải pháp nhằm khơi thông nguồn lực. Từ cơ chế “ưu tiên của ưu tiên” với 10 dự án trọng điểm sau khi được hoàn thiện, sẽ tạo diện mạo về giao thông, đô thị, tăng cường liên kết vùng của Thủ đô Hà Nội, hướng mục tiêu tăng trưởng GRDP của thành phố trên 8% năm 2025 và tăng trưởng 2 con số nhiệm kỳ tiếp theo.

Nguồn: kinhthedothi.vn

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH MỚI VỀ KIỂM ĐỊNH MÔI TRƯỜNG VỀ KHÍ THẢI CÔNG NGHIỆP CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngày 14/4/2025, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 27/2025/TT-BCA quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân. Theo đó, việc kiểm định khí thải công nghiệp phải bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, đúng quy trình và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thông tư này quy định kiểm định môi trường về khí thải công nghiệp, bao gồm các hoạt động sau: Thu mẫu khí thải công nghiệp, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường, phân tích mẫu khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân. Áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiểm định khí thải công nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm định khí thải công nghiệp của lực lượng Công an nhân dân.

Việc kiểm định khí thải công nghiệp phải thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư này hoặc các phương pháp quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

Việc kiểm định khí thải công nghiệp phải bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, đúng quy trình và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Thông tư nêu rõ điều kiện chuyên môn của cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp. Theo đó, cán bộ làm nhiệm vụ kiểm định khí thải công nghiệp phải có trình độ trung cấp trở lên và được cấp giấy chứng nhận đã tập huấn hoặc bồi dưỡng về kỹ thuật thu mẫu khí thải công nghiệp, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường, phân tích mẫu khí thải công nghiệp do Bộ Công an hoặc cơ quan có chức năng tổ chức.

Cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ kiểm định khí thải công nghiệp có trách nhiệm:

Một là, thực hiện đúng quy trình kiểm định khí thải công nghiệp quy định tại Thông tư này.

Hai là, đảm bảo phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp được giao hoạt động bình thường, ổn định và được hiệu chuẩn hoặc kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường; thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc hạn chế ảnh hưởng theo hướng dẫn hoặc khuyến cáo của nhà sản xuất; thực hiện đầy đủ quy trình kiểm soát chất lượng và bảo đảm chất lượng.

Ba là, từ chối thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường khi phương tiện, thiết bị không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định, vị trí thao tác tại hiện trường không đảm bảo an toàn hoặc không có các biện pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ thực hiện.

Bốn là, chịu trách nhiệm về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, phương pháp, trình tự kiểm định khí thải công nghiệp và kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị, phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp.

Đơn vị tiến hành kiểm định khí thải công nghiệp có trách nhiệm:

Một là, lập hồ sơ quản lý phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp bao gồm: lý lịch; hướng dẫn sử dụng; nhật ký sử dụng; giấy kiểm định hoặc hiệu chuẩn; sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị.

Hai là, tổ chức bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp; mua sắm hóa chất, vật tư theo quy định, kịp thời sửa chữa phương tiện, thiết bị kiểm định khí thải công nghiệp đảm bảo công tác.

Ba là, lập hồ sơ về năng lực chuyên môn của cán bộ kiểm định khí thải công nghiệp bao gồm: lý lịch khoa học; hồ sơ đào tạo, các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận liên quan.

Bốn là, lập hồ sơ về kiểm định khí thải công nghiệp và các văn bản, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ việc kiểm định khí thải công nghiệp.

Năm là, phân công cán bộ đảm bảo điều kiện năng lực chuyên môn kiểm định khí thải công nghiệp.

Sáu là, chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định khí thải công nghiệp.

Về lựa chọn đơn vị phối hợp kiểm định khí thải công nghiệp, Thông tư quy định trong trường hợp đơn vị kiểm định khí thải công nghiệp thuộc lực lượng Công an nhân dân không đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực chuyên môn, điều kiện phương tiện, thiết bị thì sử dụng đơn vị phối hợp ngoài ngành Công an. Đơn vị được phối hợp phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường còn hiệu lực với thông số cần kiểm định.

Trường hợp lựa chọn đơn vị phối hợp đáp ứng yêu cầu kiểm định khí thải công nghiệp thì phải lập danh sách kèm theo hồ sơ năng lực của đơn vị đó và được lãnh đạo phê duyệt. Chỉ sử dụng đơn vị phối hợp trong danh sách đã được lãnh đạo phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện việc thu mẫu, đo khí thải công nghiệp tại hiện trường thì đơn vị thuộc Công an nhân dân phải chủ trì thực hiện.

Kinh phí phục vụ cho việc phối hợp với các đơn vị ngoài ngành Công an để kiểm định khí thải công nghiệp được thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, thông số và phương pháp kiểm định khí thải công nghiệp được quy định tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này và tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, giấy phép môi trường, loại hình sản xuất, quy mô, đặc điểm nguồn thải, thông tin từ hoạt động nghiệp vụ và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là căn cứ để lựa chọn những thông số đặc trưng, có khả năng vượt ngưỡng cho phép để kiểm định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2025.

Anh Cao

BỘ CÔNG THƯƠNG: QUY ĐỊNH MỚI VỀ THỜI HẠN LƯU TRỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 19/2025/TT-BCT quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Công Thương.

Theo Thông tư quy định, tài liệu ngành Công Thương được lưu trữ vĩnh viễn và lưu trữ có thời hạn, áp dụng với 02 nhóm hồ sơ, tài liệu sau:

Nhóm 1. Hồ sơ, tài liệu chung ngành Công Thương.

Nhóm 2. Hồ sơ, tài liệu các lĩnh vực chuyên môn ngành Công Thương.

Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung ngành Công Thương

Thông tư quy định, thời hạn lưu trữ hồ sơ triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Công Thương; hồ sơ xây dựng chương trình công tác, kế hoạch triển khai các chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công Thương; hồ sơ phê duyệt danh mục quản lý hoạt động các lĩnh vực ngành Công Thương; hồ sơ hướng dẫn thực hiện quy định, chiến lược, chính sách, phương án, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển các lĩnh vực ngành Công Thương... là 20 năm.

Lưu trữ vĩnh viễn đối với hồ sơ xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công Thương; hồ sơ xây dựng, điều chỉnh chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình phát triển dài hạn và trung hạn các lĩnh vực ngành Công Thương được phê duyệt; hồ sơ xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu ngành Công Thương được phê duyệt.

Hồ sơ hội nghị, hội thảo chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công Thương; hồ sơ trao đổi, tham gia ý kiến chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực ngành Công Thương; hồ sơ về tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin các lĩnh vực ngành Công Thương... thời hạn lưu trữ là 10 năm.

Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu các lĩnh vực chuyên môn ngành Công Thương

Theo Thông tư quy định, nhóm hồ sơ, tài liệu lĩnh vực chuyên môn ngành Công Thương gồm các lĩnh vực: Năng lượng; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; công nghiệp; an toàn thực phẩm; an toàn kỹ thuật công nghiệp; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thương mại và thị trường trong nước; thị trường ngoài nước, hợp tác khu vực và song phương; hội nhập kinh tế quốc tế; xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; cạnh tranh; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thương mại điện tử và kinh tế số; xúc tiến thương mại; phòng vệ thương mại.

Trong đó, hồ sơ, tài liệu quản lý lĩnh vực năng lượng: Lưu trữ vĩnh viễn đối với hồ sơ đàm phán để ký kết các văn kiện trong lĩnh vực điện, than, dầu khí, năng lượng mới, năng lượng tái tạo và năng lượng khác; hồ sơ thẩm định dự án, công trình trong lĩnh vực trung và hạ nguồn; hồ sơ xây dựng, ban hành Hiệp định Liên Chính phủ, Nghị định thư về dầu khí; hồ sơ phê duyệt nội dung hợp đồng dầu khí và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; hồ sơ phê duyệt cơ chế điều hành khai thác tận thu mỏ, cụm mỏ, lô dầu khí...

Hồ sơ tổ chức thực hiện vận hành hệ thống điện, thị trường điện; hồ sơ hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; hồ sơ kiểm tra và giám sát tình hình cung cấp điện; hồ sơ vận hành hệ thống điện đảm bảo cân bằng cung cầu điện... thời hạn lưu trữ là 20 năm.

Đối với lĩnh vực hóa chất: Lưu trữ 20 năm đối với hồ sơ quản lý hóa chất sử dụng trong các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng; hồ sơ cho phép sản xuất, xuất nhập khẩu, sử dụng hoá chất cấm cho các mục đích đặc biệt theo quy định; hồ sơ thông tin an toàn hoá chất; hồ sơ đăng ký hoá chất mới...

Trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp: Hồ sơ quản lý hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp do các tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp thực hiện; hồ sơ quản lý hoạt động kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp; hồ sơ xử lý kiến nghị về hoạt động nổ mìn thời hạn lưu trữ là 20 năm...

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chỉ định Đại tá Nguyễn Quang Vinh, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Nguyễn Tuấn Thanh, Bí thư Huyện ủy Cần Đức tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Đinh Văn Sáu, Bí thư Huyện ủy Thủ Thừa, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Long An, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Nghị quyết số 1605/NQ-UBTVQH15 giao ông Sùng A Lành, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh Lào Cai phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Lào Cai đến khi kiện toàn chức danh Trưởng đoàn.

Nghị quyết số 1593/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn kết quả bầu ông Vũ Đại Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, đại biểu Quốc hội khóa XV giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Quảng Ninh.

Nghị quyết số 1592/NQ-UBTVQH15 phê chuẩn cho thôi giữ chức vụ Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Quảng Ninh đối với ông Đặng Xuân Phương do chuyển công tác.

Quyết định về việc nghỉ hưu hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với ông Đặng Thuần Phong, đại biểu Quốc hội khóa XV, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 826/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Phạm Minh Tuấn, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 825/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Huy Tuấn, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 824/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm Thiếu tướng Trương Mạnh Dũng, Tư lệnh Quân đoàn 12 giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 1, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 823/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn An Phong, Cục trưởng Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ Chính ủy Quân chủng Hải quân, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 822/QĐ-TTg bổ nhiệm Đại tá Đặng Văn Long, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quân khu 2 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 821/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Bá Lực, Tư lệnh Quân đoàn 34 Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 819/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Võ Tiến Nghi, Cục trưởng Cục Trinh sát, Bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 818/QĐ-TTg về việc điều động, bổ nhiệm Đại tá Phan Đại Nghĩa, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An, Quân khu 4 giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 5, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 817/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Phạm Hùng Hưng, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lào Cai, Quân khu 2 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 2, kể từ ngày 24/4/2025.

Quyết định số 815/QĐ-TTg về việc bổ nhiệm Đại tá Hoàng Duy Chiến, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 4 giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 4, kể từ ngày 24/4/2025.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trần Trí Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát:

Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến; Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình; Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung (Phó Trưởng ban kiêm Thường trực Ban Chỉ đạo).

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang; Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy; Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng; Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thanh Lâm; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Đỗ Tiến Sỹ; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Vũ Việt Trang; Phó Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tô Thị Bích Châu; Thứ trưởng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo Nông Thị Hà.

Thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách:

Quyết định số 812/QĐ-TTg ngày 24/4/2025 về việc thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Tư vấn chính sách (Hội đồng) gồm các Ủy viên sau: 1. Ông Trần Quốc Khánh, nguyên Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thường trực Hội đồng. 2. Ông Lê Quang Hùng, nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng. 3. Ông

Trần Ngọc Liêm, nguyên Phó Tổng Thanh tra Chính phủ. 4. Ông Nguyễn Sỹ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. 5. Ông Trần Đình Thiên, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam. 6. Ông Hoàng Văn Cường, Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước. 7. Ông Huỳnh Quyết Thắng, Giám đốc Đại học Bách Khoa Hà Nội. 8. Ông Phạm Hồng Chương, Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân. 9. Bà Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam. 10. Ông Cán Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Nguyễn Hồng Hải, Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp luật Dân sự kinh tế.

Ông Cù Thu Anh, Phó Cục trưởng Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Giang, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

Bà Đỗ Thị Thanh Hương, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Bà Đào Thùy Linh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Tuyên giáo - Dân vận Đảng ủy Bộ Tư pháp.

Nguồn: Tổng hợp từ baochinhphu.vn/vov.vn